

Số: 335/QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo,
đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học
tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 42/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Quốc Hội;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các phòng: Hành chính - Quản trị, Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Hội đồng trường;
- Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường;
- Phó Hiệu trưởng (Để biết);
- Các đơn vị đào tạo;
- Công thông tin điện tử của Trường;
- Lưu: VT, P.ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động
của ngành đào tạo trình độ đại học**

tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-TĐHTPHCM ngày 05 tháng 4 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học bao gồm: nguyên tắc, điều kiện, hồ sơ, trình tự xây dựng, thẩm định, tạm dừng, chấm dứt việc tuyển sinh của ngành đào tạo, trách nhiệm của các bên liên quan, kiểm tra, xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với các Khoa thuộc Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (Trường ĐHTNMT TPHCM) được Hiệu trưởng Nhà trường giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị đào tạo (ĐVĐT) bao gồm Trường, Khoa có đào tạo thuộc Trường ĐHTNMT TPHCM.

2. Ngành đào tạo thí điểm là ngành chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

Điều 3. Mục tiêu của Quy định

1. Bảo đảm thực hiện mở ngành đào tạo theo định hướng, chủ trương chung của Trường ĐHTNMT TPHCM về phát triển ngành, nghề đào tạo và bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển chung của Trường ĐHTNMT TPHCM và các ĐVĐT.

2. Hướng dẫn thống nhất công tác xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo tại Trường ĐHTNMT TPHCM.

3. Là cơ sở pháp lý cho việc kiểm tra, giám sát, đánh giá về mở ngành đào tạo tại ĐVĐT.

Điều 4. Điều kiện chung

Việc mở ngành của Trường ĐHTNMT TPHCM phải đáp ứng các điều kiện chung và điều kiện cụ thể tương ứng với việc mở ngành của từng trình độ đào tạo theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các quy định khác có liên quan.

1. Về ngành đào tạo và trình độ đào tạo dự kiến mở

a) Phù hợp với quy hoạch về đào tạo, kế hoạch phát triển ngành đào tạo, sứ mệnh, chức năng, nhiệm vụ của ĐVĐT và gắn với việc thực hiện kế hoạch chiến lược đào tạo của ĐVĐT và Trường ĐHTNMT TPHCM;

b) Có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học; không nằm trong danh mục các ngành có cảnh báo nguy cơ dư thừa nguồn nhân lực hoặc đã có chủ trương tạm dừng mở ngành đào tạo của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của Trường ĐHTNMT TPHCM (nếu có);

c) Trường hợp ngành đào tạo chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học, ĐVĐT căn cứ vào Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học, danh mục giáo dục đào tạo hiện hành trên thế giới và kinh nghiệm thực tiễn đào tạo của một số nước trên thế giới và kết quả phát triển chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định chương trình tại ít nhất hai cơ sở đào tạo trong nước, đề xuất bổ sung mã ngành đào tạo thí điểm vào Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học trước khi xây dựng đề án mở ngành. Việc đề xuất bổ sung ngành mới vào Danh mục thống kê ngành đào tạo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Về đội ngũ giảng viên

Có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo CTĐT;

3. Về cơ sở vật chất

a) Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của CTĐT, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn CTĐT của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo;

b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của CTĐT, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế

hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của CTĐT cho từng năm học của khóa học;

c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học.

d) Thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo; phải có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo.

e) Đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

4. Chương trình đào tạo phải bảo đảm:

a) Xây dựng chặt chẽ, khoa học, bảo đảm tính hệ thống, liên thông giữa các chương trình, ngành và bậc đào tạo, đồng thời bảo đảm đáp ứng các yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Các bước xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT bao gồm cả chương trình dạy học phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục đại học, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và quy định của Trường ĐHTNMT TPHCM;

c) Xây dựng chương trình theo hướng tham khảo, tiếp cận và sử dụng các CTĐT của các trường đại học tiên tiến ở nước ngoài;

d) Thể hiện tính thực tiễn, hiệu quả của chương trình thông qua việc gắn kết, hợp tác hoạt động đào tạo của chương trình với các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp và các cơ sở sử dụng người học sau khi tốt nghiệp;

e) Đáp ứng chuẩn CTĐT của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Điều 5. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học

Việc mở ngành đào tạo trình độ đại học của Trường ĐHTNMT TPHCM phải đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành theo quy định tại Điều 4 Quy định này và các điều kiện sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác (*trường*

hợp ngành đào tạo dự kiến mở là ngành ghép bởi các ngành học từ các nhóm ngành khác nhau, hoặc ngành đào tạo mang tính liên ngành được sắp xếp đồng thời vào một số nhóm ngành khác nhau, yêu cầu mỗi ngành được ghép phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình (tính cả tiến sĩ ngành phù hợp quy định tại khoản 1 Điều này), trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy.

3. Có đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4) bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỉ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định; có kế hoạch, phương án tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3 chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học.

4. Điều kiện về cơ sở vật chất (quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4) phải bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của CTĐT, và phải có kế hoạch, phương án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3, chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo yêu cầu của CTĐT cho từng năm học của khóa học.

Điều 6. Điều kiện mở ngành đào tạo thí điểm

Việc mở ngành đào tạo thí điểm phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

1. Thực hiện theo Điều 6 của Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

2. Bảo đảm các điều kiện về mở ngành đào tạo tại Điều 4 và các điều kiện cụ thể đối với trình độ đào tạo được quy định tại Điều 5 của Quy định này.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 7. Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

1. Đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo được xây dựng thống nhất theo trình tự về xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo được quy định tại bước 1 Phụ lục 1 của Quy định này.

2. Căn cứ vào kế hoạch mở ngành đào tạo trình độ đại học, đã được Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM phê duyệt và căn cứ vào nhu cầu xã hội để phát triển ngành đào tạo, Trường ĐVĐT có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng và chuẩn bị các nội dung liên quan đề xuất chủ trương về việc mở ngành đào tạo trình cho Hiệu trưởng Nhà trường xem xét trước khi Hiệu trưởng trình cho Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo.

3. Trên cơ sở năng lực của ĐVĐT, Trường ĐVĐT chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo. Nội dung đề xuất chủ trương về việc mở ngành được trình bày theo các biểu mẫu được quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này, gồm có:

a) Về sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo: Báo cáo phân tích, thuyết minh về nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới; phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo (*Mẫu số 1, Phụ lục 2*); phân tích xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới, sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của ĐVĐT và Trường ĐHTNMT TPHCM, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của đơn vị đào tạo và Trường ĐHTNMT TPHCM, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước;

b) Về năng lực đào tạo: Báo cáo phân tích, thuyết minh về năng lực hiện có của ĐVĐT đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở, bao gồm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, CTĐT, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế (*Mẫu số 2, Phụ lục 2*);

c) Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở: Báo cáo thuyết minh kết quả mong đợi về thời gian mở ngành đào tạo, thời gian triển khai tổ chức thực hiện CTĐT, mục tiêu đào tạo, kế hoạch và số lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo của ngành trong thời gian từ 05 đến 10 năm tới, chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội;

d) Về giải pháp và lộ trình thực hiện: Báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng CTĐT, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ

giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định CTĐT;

e) Về phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro: Báo cáo phân tích, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục; báo cáo phân tích cụ thể về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo;

4. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM tổ chức thẩm định chủ trương mở ngành đào tạo, có kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định tại khoản 3 Điều này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Cụ thể:

a) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM tổ chức họp thẩm định sau khi có ý kiến đánh giá, thẩm định của các đơn vị chức năng về nội dung được đề cập ở khoản 3 Điều này;

b) Đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo được thông qua phải thể hiện bằng văn bản.

5. Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

Trên cơ sở đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM tổ chức thẩm định và có kết luận theo quy định tại khoản 4 Điều này, Hiệu trưởng Nhà trường báo cáo trình Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM phê duyệt. Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM chịu trách nhiệm về các nội dung:

a) Định hướng phát triển ngành đề xuất mở phải phù hợp với định hướng phát triển của Trường ĐHTNMT TPHCM, bảo đảm phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế;

b) Bảo đảm nguồn lực để triển khai đề án mở ngành đào tạo đạt hiệu quả;

c) Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa, đề phòng rủi ro và cách thức giải quyết trong trường hợp xảy ra rủi ro khi mở ngành đào tạo.

Điều 8. Điều kiện thành lập các Hội đồng

1. Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo: có 07 hoặc 09 thành viên, bao gồm đại diện thành viên tham gia xây dựng CTĐT, Phòng Đào tạo, Phòng khảo thí, đảm bảo chất lượng và thanh tra giáo dục, chuyên viên, giảng viên của ĐVĐT.

2. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo: số thành viên là số lẻ và ít nhất 05 thành viên (*đối với CTĐT tích hợp, hội đồng xây dựng CTĐT có thể cơ cấu gồm ít nhất 07 thành viên*) bao gồm đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của Trường TNMT, có năng lực xây dựng và phát triển CTĐT; chuyên gia phát triển CTĐT và bảo đảm chất

lượng giáo dục đại học; đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan, có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo.

3. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: Số thành viên là số lẻ, ít nhất 5 thành viên gồm Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.

Tiêu chuẩn Hội đồng thẩm định CTĐT: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với CTĐT thuộc ngành mới, các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển CTĐT và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học có trình độ từ thạc sĩ.

Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

4. Hội đồng thẩm định đề án mở ngành: Số thành viên là số lẻ, ít nhất 5 thành viên, bao gồm Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên. Các thành viên của Hội đồng thẩm định đề án mở ngành được Hội đồng Khoa học và Đào tạo chỉ định.

Thành viên Hội đồng thẩm định đề án không là thành viên các Hội đồng xây dựng CTĐT và xây dựng đề án.

5. Nhiệm vụ cụ thể và quyền hạn của các thành viên trong Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 9. Trình tự xây dựng đề án mở ngành

1. Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo để xác định sự cần thiết mở ngành đào tạo.

2. Xây dựng chương trình đào tạo

a) Tổ chức xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình theo kiến thức, kỹ năng, năng lực đáp ứng mục tiêu đào tạo của chương trình. Xây dựng ma trận giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình;

b) Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức của CTĐT, xây dựng CTĐT bảo đảm mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra;

c) Đối chiếu, so sánh với CTĐT của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để hoàn thiện CTĐT;

d) Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra của học phần theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Xây dựng ma trận chuẩn đầu ra của học phần và mục tiêu CTĐT;

e) Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo CTĐT đã xác định;

f) Tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý, các đơn vị tuyển dụng,

giảng viên, người học đã tốt nghiệp và người học tiềm năng (nếu có) về CTĐT;

g) Hoàn thiện CTĐT, bao gồm cả chương trình dạy học theo các góp ý.

3. Thẩm định chương trình đào tạo

a) Đánh giá được mức độ đáp ứng các quy định của chuẩn CTĐT, quy chế tổ chức đào tạo hiện hành đối với các trình độ tương ứng; các quy định liên quan khác về CTĐT; yêu cầu của ngành đào tạo và mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định;

b) Kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua CTĐT, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua CTĐT nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua CTĐT và nêu lý do không thông qua;

c) Sau khi có kết luận của Hội đồng thẩm định CTĐT, trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM, Hiệu trưởng Nhà trường ký quyết định ban hành và áp dụng CTĐT.

4. Kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng ngành đào tạo

a) Kiểm tra điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

- Trường ĐVĐT căn cứ các quy định về điều kiện đội ngũ giảng viên và điều kiện thực tế của Trường ĐHTNMT TPHCM và ĐVĐT, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chuẩn bị về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học nhằm đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo tương ứng với mỗi trình độ đào tạo theo quy định và pháp luật hiện hành;

- Trường ĐVĐT xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho khoa, bộ môn, cá nhân của đơn vị và xây dựng dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt về tổ chức triển khai thực hiện việc tuyển dụng, ký hợp đồng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của CTĐT, phân công giảng dạy, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với quy mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định, bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và phải được cam kết thực hiện trong đề án mở ngành đào tạo.

b) Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

- Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ các quy định về điều kiện cơ sở vật chất trong mở ngành đào tạo và điều kiện thực tế của Trường ĐHTNMT TPHCM, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo tương ứng với mỗi trình độ đào tạo theo quy định và pháp luật hiện hành;

- Trường ĐVĐT xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho bộ môn, cá nhân của đơn vị và triển khai thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của CTĐT,

phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với quy mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và phải được cam kết trong đề án mở ngành đào tạo, trình Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt.

c) Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

- Hiệu trưởng Nhà trường xác định đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở;

- Trường ĐVĐT phân công cán bộ quản lý chuyên môn và giao trách nhiệm, quyền hạn cho tập thể và cá nhân cán bộ quản lý chuyên môn để quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

d) Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

- Trường ĐVĐT báo cáo phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của đơn vị và những nội dung khác có liên quan, từ đó dự báo các rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành và triển khai tuyển sinh, đào tạo cùng các giải pháp chung để ngăn ngừa kịp thời nhằm hạn chế rủi ro cũng như đề xuất các phương án cụ thể mang tính chủ động để ngăn ngừa và xử lý khi rủi ro xảy ra;

- Trường ĐVĐT báo cáo thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên và các bên liên quan.

5. Hoàn thiện đề án mở ngành đào tạo.

6. Các minh chứng kèm theo đề án

a) Nghị quyết của Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM phê duyệt đề án mở ngành đào tạo;

b) Biên bản thẩm định đề án mở ngành của Hội đồng thẩm định đề án và Biên bản thẩm định, thông qua đề án mở ngành của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM;

c) Hồ sơ phê duyệt chủ trương mở ngành (*Báo cáo khảo sát chuyên gia, Tờ trình; Nghị quyết của Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo*);

d) Báo cáo khảo sát nhu cầu xã hội đối với ngành đào tạo dự kiến mở

e) Hồ sơ liên quan đến xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT

+ Quyết định thành lập hội đồng xây dựng đề án mở ngành và CTĐT;

- + Quyết định thành lập hội đồng thẩm định CTĐT;
- + Biên bản thẩm định CTĐT của hội đồng thẩm định;
- + Quyết định ban hành CTĐT;
- + Chương trình đào tạo đã được phê duyệt;
- + Bản mô tả Chương trình đào tạo và Chương trình dạy học.

f) Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm chất lượng;

g) Minh chứng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo (*Mẫu 1 đến Mẫu 5 của Phụ lục 3, đính kèm bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp; minh chứng về đề tài nghiên cứu khoa học và công trình khoa học công bố của giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm mở ngành đào tạo*);

h) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo (*Mẫu 6, 7 và 8 của Phụ lục 3*);

i) Phiếu tự đánh giá hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo (*Mẫu 9 của Phụ lục 3*)

7. Các biểu mẫu sử dụng để xây dựng đề án mở ngành được quy định tại Phụ lục 4 của Quy định này.

Điều 10. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo.

2. Trình tự thẩm định đề án mở ngành

Trên cơ sở căn cứ các quy định của Trường ĐHTNMT TPHCM và các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM tiến hành thẩm định đề án mở ngành qua 2 bước:

a) Hội đồng thẩm định đề án mở ngành (*được thành lập theo Khoản 4, Điều 8 của Quy định này*) thẩm định các điều kiện của đề án mở ngành đào tạo về: Tên ngành đào tạo; Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo; Chương trình đào tạo; Kế hoạch chuẩn hóa chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo; Khả năng sẵn sàng chuyên sang dạy – học trực tuyến; Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất mở. Trong quá trình thẩm định, Hội đồng thẩm định phải kiểm tra điều kiện thực tế và kiểm tra các minh chứng cụ thể trước khi kết luận, đồng thời báo cáo Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM.

b) Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của Hội đồng thẩm định phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo. Trên cơ sở các kết luận của Hội đồng thẩm định, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT

TPHCM có kết luận cụ thể về việc ĐVĐT đã có đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện để được mở ngành đào tạo và thể hiện bằng biên bản. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM báo cáo Hiệu trưởng Nhà trường và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thẩm định.

Điều 11. Hồ sơ mở ngành đào tạo

Hồ sơ mở ngành đào tạo gồm có:

1. Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo: tóm tắt quá trình xây dựng đề án, báo cáo khẳng định về việc bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định để được mở ngành đào tạo và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo Điều 10 Quy định này, bảo đảm đầy đủ các nội dung theo Điều 9 Quy định này.

Điều 12. Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo

1. Hiệu trưởng Nhà trường gửi 01 bộ hồ sơ mở ngành đề nghị Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM quyết định cho phép mở ngành đào tạo (*trừ các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, nhóm ngành Đào tạo giáo viên*);

2. Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM tiếp nhận và thẩm định hồ sơ mở ngành đào tạo.

a) Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM căn cứ tờ trình của Hiệu trưởng Nhà trường và nội dung thẩm định hồ sơ, ra nghị quyết về việc mở ngành (*trừ các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, nhóm ngành Đào tạo giáo viên, lĩnh vực An ninh, quốc phòng*) đối với các ngành, các trình độ đào tạo khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được mở ngành theo Quy định này và các quy định của pháp luật.

b) Nếu hồ sơ mở ngành chưa đầy đủ và đáp ứng các điều kiện theo quy định, Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM thông báo kết quả bằng văn bản về tình trạng hồ sơ và những nội dung chưa bảo đảm theo quy định mở ngành đào tạo. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM quyết định việc tổ chức đoàn kiểm tra thực tế các điều kiện bảo đảm chất lượng tại ĐVĐT.

3. Hiệu trưởng Nhà trường trên cơ sở nghị quyết phê duyệt đề án mở ngành đào tạo của Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM ban hành quyết định mở ngành đào tạo tương ứng.

Điều 13. Thủ tục mở ngành thí điểm

1. ĐVĐT có nhu cầu mở ngành thí điểm xây dựng tờ trình đề xuất ngành đào tạo thí điểm để Hiệu trưởng Nhà trường trình Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM cho ý kiến trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM.

2. Phòng Đào tạo phối hợp với ĐVĐT chuẩn bị hồ sơ để Hiệu trưởng trình Bộ

Giáo dục và Đào tạo bổ sung ngành thi điểm theo quy định.

3. Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố danh mục bổ sung ngành đào tạo mới, thủ tục mở ngành được thực hiện như thủ tục mở ngành đào tạo được quy định từ Điều 7 đến Điều 11 của Quy định này.

Điều 14. Đình chỉ hoạt động, tạm dừng và chấm dứt việc tuyển sinh của ngành đào tạo

1. Việc đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo và xử lý hậu quả được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định việc tạm dừng, chấm dứt tuyển sinh một ngành đào tạo khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Điều 9 của Quy định này;
- b) Ngành đào tạo không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được đủ số lượng sinh viên để mở lớp theo quy định của Trường ĐHTNMT TPHCM trong 03 (ba) năm liên tiếp (đối với trình độ đại học);
- c) Do yêu cầu phát triển của Trường ĐHTNMT TPHCM.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Quyền hạn, trách nhiệm của Hiệu trưởng Nhà trường, của đơn vị đào tạo và các đơn vị có liên quan

1. Quyền hạn, trách nhiệm của Hiệu trưởng Nhà trường.

a) Chỉ đạo tổ chức xây dựng, thẩm định đề án mở ngành đào tạo tại các ĐVĐT và báo cáo Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM;

b) Chịu trách nhiệm về các điều kiện bảo đảm chất lượng cho hoạt động đào tạo của Trường ĐHTNMT TPHCM;

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm nội bộ theo quy định của pháp luật và chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng trường Trường ĐHTNMT TPHCM và các cơ quan chức năng có thẩm quyền về đề án mở ngành đào tạo;

d) Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về mở ngành đào tạo sau khi có quyết định mở ngành đào tạo.

2. Quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị đào tạo

a) Bảo đảm tính trung thực, chính xác của đề án mở ngành đào tạo và xây dựng đề án mở ngành đào tạo theo Quy định này;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng khi đoàn kiểm tra hoặc Hội

đồng thẩm định yêu cầu;

c) Phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện nghiêm túc việc thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo tại Trường ĐHTNMT TPHCM theo Quy định này;

d) Phối hợp với các đơn vị chức năng thông báo CTĐT, kế hoạch đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHTNMT TPHCM;

e) Thực hiện trách nhiệm trong việc đánh giá chất lượng và kiểm định CTĐT theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Giáo dục đại học thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 50 Luật Giáo dục đại học.

f) Đối với ngành đào tạo đã được mở nhưng trong thời gian 03 năm liên tiếp (*đối với đào tạo trình độ đại học*) Trường ĐHTNMT TPHCM không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được thì quyết định mở ngành đối với ngành này hết hiệu lực. Nếu muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo ngành này, ĐVĐT phải thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo quy định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

3. Quyền hạn, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

a) Phòng Đào tạo tham mưu, phối hợp với các ĐVĐT rà soát, tư vấn các điều kiện mở ngành theo trình độ quản lý. Phối hợp với các ĐVĐT chuẩn bị các hồ sơ có liên quan trình lên Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường ĐHTNMT TPHCM. Phối hợp với các ĐVĐT triển khai hoạt động đào tạo đối với ngành được phê duyệt mở mới. Chịu trách nhiệm báo cáo các vấn đề liên quan đến việc tự chủ mở ngành đào tạo của Trường ĐHTNMT TPHCM để Hiệu trưởng Nhà trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

b) Phòng Tổ chức cán bộ rà soát và xác nhận thông tin giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong CTĐT của ngành đào tạo dự kiến mở.

c) Phòng Hành chính - Quản trị rà soát và xác nhận thông tin về cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ thực hiện CTĐT thuộc ngành đào tạo dự kiến mở.

d) Trung tâm thông tin – thư viện rà soát và xác nhận thông tin về điều kiện học liệu, giáo trình, sách tham khảo, tạp chí sử dụng cho giảng dạy các học phần, môn học trong CTĐT của ngành đào tạo dự kiến mở.

e) Phòng Khoa học công nghệ và quan hệ đối ngoại rà soát và xác nhận thông tin đề tài nghiên cứu khoa học do Trường ĐHTNMT TPHCM chủ trì, giảng viên cơ hữu chủ trì và tham gia giảng dạy ngành đào tạo dự kiến mở thực hiện.

f) Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục tham mưu và giúp Hiệu trưởng Nhà trường trong việc thực hiện đánh giá chất lượng và kiểm định CTĐT theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Giáo dục đại học và công tác bảo đảm chất lượng

giáo dục theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Luật Giáo dục đại học; quy định tại Điều 19 Chương IV Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021; kiểm tra và xác nhận thông tin về kết quả kiểm định/đánh giá chất lượng giáo dục CTĐT các trình độ đại học và thạc sĩ – là ngành phù hợp trình độ thấp hơn đối với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ dự kiến mở.

4. Các đơn vị đào tạo, các đơn vị chức năng thuộc Trường ĐHTNMT TPHCM, các cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đúng cam kết theo đề án mở ngành đào tạo.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về mở ngành đào tạo, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường ĐVĐT và những người trực tiếp vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau đây:

- a) Không thực hiện đúng quy định về xây dựng, thẩm định mở ngành đào tạo;
- b) Không lưu trữ các văn bản, tài liệu minh chứng cho việc triển khai thực hiện mở ngành đào tạo tại ĐVĐT theo Quy định này.

Điều 17. Chế độ báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin

1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo theo quy định, Hiệu trưởng Nhà trường thực hiện báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo *(trừ các ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định)*:

- a) Quyết định mở ngành đào tạo;
- b) Đề án mở ngành đào tạo;
- c) Địa chỉ truy cập trang thông tin điện tử của Trường ĐHTNMT TPHCM đã công khai các nội dung liên quan đến việc mở ngành đào tạo.

2. Đối với ngành đào tạo đã mở trình độ đại học: từ năm học thứ hai *(kể từ khi ban hành quyết định mở ngành đào tạo)* đến khi kết thúc khóa học đầu tiên, trước ngày bắt đầu năm học mới của từng năm học, Trường ĐHTNMT TPHCM phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo việc cơ sở đào tạo đã chuẩn bị đủ các điều kiện về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất để thực hiện CTĐT đối với ngành đào tạo đã mở theo kế hoạch, lộ trình đã cam kết trong đề án mở ngành của cơ sở đào tạo, gồm các nội dung theo quy định tại khoản 3 và khoản 5, Điều 5 của Quy định này để phục vụ quản lý và công tác hậu kiểm *(trừ trường hợp mở ngành ở trình độ đại học đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên và lĩnh vực Pháp luật hoặc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ)*.

3. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Hiệu trưởng Nhà trường thực hiện báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo về quyết định mở ngành đào tạo đã hết hiệu lực *(nếu có)* của

Trường ĐHTNMT TPHCM theo quy định

4. Đơn vị đào tạo và Phòng Đào tạo có trách nhiệm lưu trữ và bảo quản hồ sơ mở ngành đào tạo, các tài liệu liên quan tới việc mở ngành đào tạo, các minh chứng kèm theo hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm cả các minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện mở ngành đào tạo, bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo hoặc nhận được quyết định cho phép mở ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường chỉ đạo và tổ chức công khai trên trang thông tin điện tử và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học các nội dung sau:

- Quyết định mở ngành đào tạo;

- Những nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo đã được phê duyệt, bao gồm: chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra và đề cương CTĐT; danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT; danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; dự kiến kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trong 05 năm đầu tuyển sinh; địa điểm đào tạo và danh sách các địa điểm thực hành, thực tập;

- Cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo, đề án mở ngành đào tạo của Trường ĐHTNMT TPHCM vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học.

Điều 18. Sửa đổi bổ sung

Quy định này được áp dụng thống nhất trong Trường ĐHTNMT TPHCM. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất bổ sung, các đơn vị phản ánh về Phòng Đào tạo để trình Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định./.

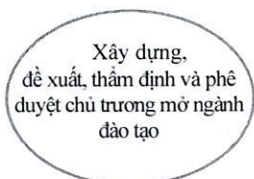
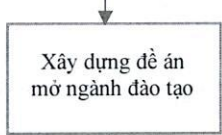
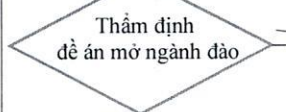
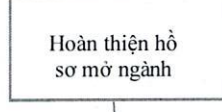
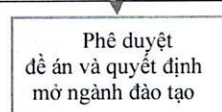
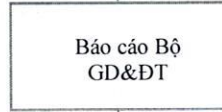
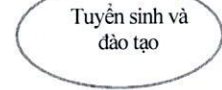


HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*

Huỳnh Quyền

CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Bước	Lưu đồ	Nội dung công việc	Người thực hiện
1*		- Xây dựng kế hoạch đề xuất chủ trương mở ngành. - Tổ chức hội thảo xin ý kiến của các chuyên gia. - Khảo sát chuyên gia về ngành dự kiến mở mới (ít nhất 30 phiếu). - Xây dựng và đề xuất chủ trương mở ngành - Thẩm định đề xuất - Trình HĐT phê duyệt đề xuất - Nghị quyết phê duyệt chủ trương mở ngành (có năm thực hiện)	- ĐVĐT - PDT - Đơn vị liên quan - HĐKH&ĐT - HĐT
2		- Xây dựng kế hoạch đề án mở ngành. - Thành lập các Hội đồng có liên quan - Điều tra, khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo (ít nhất 40 phiếu). - Xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT - Xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT - Dự thảo đề án mở ngành và điều kiện bảo đảm chất lượng ngành (BDCL) kèm minh chứng	- ĐVĐT - Các Hội đồng - PDT - PKTĐBCL&TTGD - Đơn vị liên quan - HĐĐT CTĐT - HĐKH&ĐT
3		- Thẩm định đề án, kiểm tra các minh chứng về điều kiện BDCL ngành. - Biên bản thẩm định đề án của Hội đồng thẩm định và HĐKHĐT	- HĐXD đề án - PDT - Hội đồng thẩm định đề án - HĐKHĐT
4		- Đề án mở ngành đã thẩm định - Văn bản đề xuất mở ngành - Công văn của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về mặt chủ trương (DTGV) - Trình HĐT và Hiệu trưởng (tự chủ)	- HĐXD đề án - PDT - HĐKHĐT
5		- HĐT và Hiệu trưởng (tự chủ) - Quyết định mở ngành - Đăng thông tin trên website Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	- HĐXD đề án - PDT - HĐKHĐT - HĐT
6		- Gửi hồ sơ báo cáo Bộ GD&ĐT - Bổ sung, phản hồi theo ý kiến từ Bộ GD&ĐT (nếu có)	- HĐXD đề án; HĐXD CTĐT - PDT
7		Lập kế hoạch tuyển sinh và đào tạo	- PDT - ĐVĐT

**Đối với ngành đào tạo thí điểm:*

Cần thực hiện các thủ tục xin bổ sung ngành đào tạo thí điểm theo Điều 13 của Quy định này, đáp ứng theo Điều 6 của Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

Quy trình chi tiết xây dựng đề án mở ngành đào tạo

TT	NỘI DUNG	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện
Bước 1 Xây dựng, đề xuất, thẩm định và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo			
1.1	Tổ chức hội thảo xin ý kiến của các chuyên gia về ngành mở mới	Biên bản hội thảo	Đơn vị đào tạo (ĐVĐT) đề xuất mở ngành
1.2	Khảo sát, phân tích và báo cáo nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực (<i>số lượng, trình độ</i>) Theo khoản a, mục 2, điều 7 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT/ khoản a, mục 2, điều 10 Quy định mở ngành đào tạo của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (<i>Mẫu 1, Phụ lục 2</i>)	Báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo liên quan đến ngành mới cần mở (<i>Mẫu 7, Phụ lục 4</i>).	P.KTĐBCL&TTGD Đơn vị đào tạo (ĐVĐT) đề xuất mở ngành
1.3	Xây dựng phiếu tự đánh giá năng lực của cơ sở đào tạo đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, CTĐT, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế	Phiếu tự đánh giá đề xuất chủ trương mở ngành của ĐVĐT (<i>Mẫu 2, Phụ lục 2</i>)	ĐVĐT đề xuất mở ngành; PĐT
1.4	Xây dựng tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành Chú trọng mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở; kế hoạch mở ngành (<i>thời gian triển khai, quy mô dự kiến, ...</i>); giải pháp và lộ trình thực hiện (<i>dự báo rủi ro, biện pháp khắc phục rủi ro và khắc phục trường hợp cơ sở bị đình chỉ đào tạo</i>)	Tờ trình đề nghị chủ trương mở ngành (<i>Mẫu 3, Phụ lục 2</i>)	ĐVĐT đề xuất mở ngành; PĐT
1.5	Thẩm định đề xuất chủ trương mở ngành	- Xác nhận của đơn vị liên quan về các điều kiện bảo đảm chất lượng ngành đào tạo dự kiến mở. - Biên bản thẩm định và kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo.	ĐVĐT; PĐT; HĐKH&ĐT
1.6	Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của Hội đồng trường	Nghị quyết của Hội đồng trường về chủ trương mở ngành mà ĐVĐT đề xuất	ĐVĐT; PĐT; Hội đồng trường
Bước 2 Xây dựng đề án mở ngành đào tạo			
2.1	Thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành, Hội đồng xây dựng CTĐT	- Công văn đề xuất (<i>Mẫu 1, Phụ lục 4</i>) - Quyết định Hội đồng xây dựng đề án và Hội đồng xây dựng CTĐT (<i>Mẫu 2a và 2b, Phụ lục 4</i>)	ĐVĐT đề xuất mở ngành; PĐT; PTCCB; Ban Giám hiệu
2.2	Điều tra, khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo (<i>Mẫu 5a và Mẫu 5b của Phụ lục 4</i>)	Báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo dự kiến mở (<i>Mẫu 7, Phụ lục 4</i>).	P.KTĐBCL&TTGD; HĐXD CTĐT
2.3	Xây dựng, thẩm định CTĐT		
2.3.1	Xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT	- Hoàn chỉnh nội dung tại mục 1 và 2 của <i>Mẫu 17, Phụ lục 4</i> ; - Hoàn chỉnh nội dung tại mục 2 của <i>Mẫu 19, Phụ lục 4</i> ;	P.KTĐBCL&TTGD; HĐXD CTĐT

TT	NỘI DUNG	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện
2.3.2	Xác định CTĐT cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài để đối sánh.	- Các CTĐT quốc tế và trong nước được chọn lọc - Thông tin về đường link dẫn đến CTĐT, bảng xếp hạng CTĐT (quốc tế), kết quả kiểm định/đánh giá ngoài CTĐT trong nước	HĐXD CTĐT
2.3.3	Dự thảo CTĐT lần 1 (do Hiệu trưởng quy định; theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT).	- Dự thảo CTĐT lần 1 - Biên bản họp xây dựng CTĐT (Mẫu 8, Phụ lục 4). - Bảng đối sánh CTĐT dự kiến và CTĐT trong nước, quốc tế (Mẫu 9, Phụ lục 4).	HĐXD CTĐT
2.3.4	Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT dự thảo	Biên bản lấy ý kiến các bên liên quan (Mẫu 10, Phụ lục 4).	HĐXD CTĐT; ĐVĐT; P.KTĐBCL&TT GD tư vấn
2.3.5	Hoàn thiện CTĐT sau khi lấy ý kiến các bên liên quan (BLQ)	- Dự thảo CTĐT lần 2 - Báo cáo điều chỉnh CTĐT dựa trên ý kiến các BLQ (Mẫu 11, Phụ lục 4).	HĐXD CTĐT
2.3.6	Thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT (theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT)	- Công văn đề xuất (Mẫu 3a, Phụ lục 4) - Quyết định Hội đồng thẩm định CTĐT (Mẫu 3b, Phụ lục 4)	ĐVĐT đề xuất mở ngành; PĐT; PTCCB; Ban Giám hiệu
2.3.7	Thẩm định CTĐT - 05 bộ CTĐT, có kèm biên bản họp BLQ, giải trình điều chỉnh.	- Hồ sơ thẩm định CTĐT (BB họp, kiểm phiếu; các phiếu nhận xét, đánh giá) (Mẫu 12, Mẫu 13, Mẫu 14, Phụ lục 4). - CTĐT điều chỉnh theo ý kiến của HĐ thẩm định - Tờ trình điều chỉnh CTĐT (Mẫu 20, Phụ lục 4).	HĐXD CTĐT; Hội đồng thẩm định CTĐT
2.3.8	Ban hành CTĐT	- Biên bản của HĐKHĐT - Quyết định ban hành (Mẫu 15, Phụ lục 4).	PĐT; HĐKHĐT; Trưởng ĐVĐT; Hiệu trưởng
2.4	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo (chú ý Đội ngũ giảng viên cơ hữu mở ngành)	- Hoàn thiện báo cáo theo phụ lục 3 (điều chỉnh, bổ sung từ báo cáo ở bước 1.2) - Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo	HĐXD đề án mở ngành Các đơn vị có liên quan (Mục 2.3 và 2.4 được thực hiện đồng thời)
2.5	Xây dựng dự thảo đề án	Dự thảo đề án và phụ lục minh chứng (Trình tự theo M6, Phụ lục 4)	HĐXD đề án mở ngành
Bước 3 Thẩm định đề án mở ngành đào tạo			
3.1	Kiểm tra dự thảo đề án và các điều kiện bảo đảm chất lượng ngành đào tạo dự kiến mở mới	- Đề án trình HĐKHĐT	PĐT
3.2	Thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành	- Công văn đề xuất (Mẫu 4a, Phụ lục 4) - Quyết định Hội đồng thẩm định đề án (Mẫu 4b, Phụ lục 4)	PĐT; HĐKHĐT; PTCCB; Hiệu trưởng

TT	NỘI DUNG	Sản phẩm	Đơn vị thực hiện
3.3	Thẩm định đề án	- Biên bản kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng của HĐ thẩm định - Biên bản họp thẩm định đề án mở ngành của HĐ thẩm định.	HĐXD đề án; HĐ thẩm định đề án
3.4	Thẩm định và kết luận của Hội đồng Khoa học và đào tạo	- Biên bản thẩm định và kết luận về đề án mở ngành của HĐKHĐT.	HĐ thẩm định đề án HĐKHĐT
Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ mở ngành đào tạo (04 bộ: Bộ GD&ĐT; HĐ Trường; PĐT, ĐVĐT)	- Hồ sơ mở ngành - Trình HĐT và Hiệu trưởng (tự chủ)	HĐXD đề án mở ngành; PĐT; Hiệu trưởng
Bước 5	Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo		
5.1	Phê duyệt đề án và ban hành quyết định	- Nghị quyết phê duyệt đề án của HĐT (tự chủ) - Quyết định mở ngành đào tạo của Hiệu trưởng (tự chủ) (Mẫu 16, Phụ lục 4).	PĐT; Hội đồng trường; Hiệu trưởng
5.2	Đăng tải thông tin lên Website của Trường: Quyết định ban hành; nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo	Đường link công khai đề án sau 5 ngày từ khi ban hành quyết định	ĐVĐT; PĐT; Trung tâm thông tin - Thư viện
5.3	Cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo, đề án mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học		
Bước 6	Báo cáo Bộ Giáo dục Đào tạo: Quyết định mở ngành đào tạo; Đề án mở ngành đào tạo; Địa chỉ truy cập trang thông tin điện tử các nội dung liên quan đến việc mở ngành đào tạo (01 bộ).	Hồ sơ báo cáo Bộ GD&ĐT sau 10 ngày ban hành quyết định	PĐT; Hiệu trưởng
Bước 7	Tuyển sinh và đào tạo Sau 15 ngày, nếu Bộ GD&ĐT không có phản hồi hoặc phản hồi đồng ý, Trường sẽ đưa ngành mới vào danh mục tuyển sinh đợt gần nhất.	Thông tin tuyển sinh	PĐT; ĐVĐT

PHỤ LỤC 2: BIỂU MẪU ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH

Mẫu 1: Phiếu khảo sát Chuyên gia về ngành dự kiến mở¹



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38443006

Fax: 028.38449474

BẢNG HỎI LẤY Ý KIẾN CHUYÊN GIA VỀ NHU CẦU NHÂN LỰC ĐỐI VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ghi rõ tên ngành dự kiến đề xuất mở mới)

Kính gửi Quý Chuyên gia tư vấn,

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM dự kiến mở ngành đào tạo
trình độ trong thời gian sắp tới.

Nhà trường kính mong Quý Chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm và hiểu biết về lĩnh vực

..... dành thời gian cho ý kiến về nhu cầu nhân lực đối với ngành

Các ý kiến đóng góp và nhận xét của Quý Chuyên gia tư vấn sẽ giúp Trường Đại học Tài nguyên
và Môi trường TP. HCM có căn cứ để đề xuất mở ngành đào tạo này.

Phần I. Thông tin cá nhân

Họ & tên

Độ tuổi ☐ 30-40 ☐ 40-50 ☐ trên 50

Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ

Chức vụ

Cơ quan công tác

Địa chỉ cơ quan

Số điện thoại liên hệ

Địa chỉ thư điện tử

Chuyên môn

Kinh nghiệm công tác

1. Quản lý ☐ < 5 năm ☐ > 5 năm ☐ > 10 năm Khác

2. Nghiên cứu ☐ < 5 năm ☐ > 5 năm ☐ > 10 năm Khác

3. Giáo dục ☐ < 5 năm ☐ > 5 năm ☐ > 10 năm Khác

4. Tư vấn ☐ < 5 năm ☐ > 5 năm ☐ > 10 năm Khác

Phần II. Lấy ý kiến về ngành đào tạo

1. Mức độ cần thiết của ngành đào tạo

Rất không cần thiết	Không cần thiết	Phân vân	Cần thiết	Rất cần thiết
☐	☐	☐	☐	☐

¹ Đây là mẫu phiếu gợi ý các nội dung chính; đơn vị đào tạo điều chỉnh, bổ sung theo ngành, lĩnh vực đào tạo.

2. Theo Ông/Bà, nhu cầu tuyển dụng đối với người tốt nghiệp từ ngành đào tạo này sẽ tăng hoặc giảm hoặc không thay đổi trong tương lai?

Trả lời		Giải thích [nếu cần]
Tăng	☐	
Giảm	☐	
Không thay đổi	☐	

3. Theo Ông/Bà, người học tốt nghiệp từ ngành đào tạo..... cần có những năng lực gì?
Giải thích các mức lựa chọn

	Mức độ cần thiết
1	Rất không cần thiết
2	Không cần thiết
3	Bình thường
4	Cần thiết
5	Rất cần thiết

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	Tính sáng tạo trong công việc	1	2	3	4	5
2	Tư duy phân biện	1	2	3	4	5
3	Năng lực ngoại ngữ	1	2	3	4	5
4	Năng lực công nghệ thông tin	1	2	3	4	5
5	Năng lực kỹ thuật số	1	2	3	4	5
6	Mức độ tự chủ trong công việc	1	2	3	4	5
7	Đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	1	2	3	4	5
8	Kỹ năng giao tiếp (với đồng nghiệp, khách hàng)	1	2	3	4	5
9	Kỹ năng làm việc nhóm	1	2	3	4	5
10	Kỹ năng giải quyết vấn đề có tính liên ngành/phức hợp	1	2	3	4	5
11	Kỹ năng quản lý chất lượng công việc	1	2	3	4	5
12	Tinh thần kỷ luật trong công việc	1	2	3	4	5
13	Tinh thần cầu thị, học hỏi trong công việc	1	2	3	4	5
14	Ý thức phát triển bền vững	1	2	3	4	5
15	Trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội	1	2	3	4	5
16	Sự cam kết đồng hành đối với Cơ quan/doanh nghiệp	1	2	3	4	5

4. Ông/Bà có những yêu cầu đặc biệt nào đối với người học tốt nghiệp từ ngành này?

.....
.....
.....

5. Theo Ông/Bà, người học tốt nghiệp từ ngành đào tạo này cần lưu ý thêm các điều gì khi xin ứng tuyển vào các vị trí việc làm tại các cơ quan/doanh nghiệp?

.....
.....
.....

Xin cảm ơn Ông/Bà đã dành thời gian tư vấn.

Chữ ký

Ngày cho ý kiến tư vấn

Mẫu 2. Phiếu tự đánh giá đề xuất chủ trương mở ngành của đơn vị đào tạo

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Nhóm ngành:

Lĩnh vực:

Tên ngành đào tạo:

Mã ngành: (ghi mã ngành cấp IV)

Trình độ: Đại học

Đơn vị đề xuất mở ngành:

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
1.	Về ngành đào tạo		
1.1.	Phù hợp với quy hoạch về đào tạo, kế hoạch phát triển ngành đào tạo, sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ của ĐVĐT và gắn với việc thực hiện kế hoạch chiến lược đào tạo của ĐVĐT và Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.	- Nhu cầu mở ngành trình độ đại học tên ngành đã được khảo sát với kết quả ủng hộ của .../... nhà tuyển dụng tỷ lệ%); các yêu cầu thực tế của nhà tuyển dụng về nhu cầu năng lực người học được thể hiện trong báo cáo tóm tắt (đính kèm²). - Phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo: ghi cụ thể các thị trường nhân lực cần đối với ngành dự kiến mở (Có thể có khảo sát thêm nhu cầu người học tiềm năng). - Kế hoạch phát triển của ngành. - Kế hoạch chiến lược đào tạo (dựa trên chiến lược của Trường đã ban hành)	
1.2.	Ngành phải thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành.	- Đã có mã ngành: (ghi mã ngành cấp IV) quy định trong Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ³	
1.3.	Xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới dựa trên có ít nhất 02 CTĐT tham khảo của 2 trường đại học đã được kiểm định ở nước ngoài;	CTĐT của Trường đã tham khảo của 2 ĐH nước ngoài: - Tên trường (Quốc gia): đường link chi tiết đến CTĐT của ngành; có thể bổ sung xếp hạng nếu có⁴. - Trường thứ 2	

² Cần có báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát nhà tuyển dụng dựa trên kết quả khảo sát ở Mẫu 1

³ Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học; truy cập tại Văn bản quy phạm pháp luật (moet.gov.vn)

⁴ Cần kèm theo minh chứng CTĐT được download từ link; ranking của Trường.

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
2	Đội ngũ giảng viên:		
2.1.	Giảng viên cơ hữu đứng tên ngành đào tạo + Trình độ đại học: Theo khoản 1, 2 điều 5 của Quy định này (<i>khoản 1,2 điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT</i>)	Nêu rõ số lượng giảng viên cơ hữu dự kiến (hay kế hoạch đào tạo/tuyển mới để có đủ giảng viên cơ hữu theo kế hoạch mở ngành.	
2.2.	Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT: Đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện CTĐT (<i>bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng</i>), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn CTĐT của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (<i>tính theo từng năm học</i>) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong CTĐT.	Chỉ ghi ước tính số lượng giảng viên; kế hoạch thỉnh giảng (<i>nếu có</i>)	
3	Cơ sở vật chất:		
	a) Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của CTĐT, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn CTĐT của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT	- Thông tin về cơ sở vật chất của Trường (<i>theo mẫu 6 & 7, Phụ lục 3 và dựa theo số liệu thống kê hàng quý hoặc báo cáo thường niên; cần ghi rõ thời gian cập nhật thông tin</i>), thể hiện rõ: + Các khu chính của trường và diện tích + Giảng đường, hội trường, phòng học + Số phòng học đa phương tiện + Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian + Thư viện và Trung tâm học liệu + Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	Đáp ứng
	b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của CTĐT, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của CTĐT cho từng năm học của khóa học;	Cần ghi rõ thông tin về cơ sở vật chất đặc thù đối với ngành đào tạo dự kiến mở (<i>Mẫu 8, Phụ lục 3</i>)	
	c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành,	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học; các cơ sở thực hành đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe phải có hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành bảo đảm tuân thủ theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;	Minh trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm, thực tập, thực hành thí nghiệm cho người học. Đối với các học phần thực tập ngoài trường, thực tập rèn nghề cần chú ý minh chứng các ký kết, thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp ngoài trường	
	d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;	Cung cấp thông tin về: - Tổng số thư viện điện tử ở nước ngoài được kết nối với thư viện của cơ sở đào tạo - Tổng số thư viện điện tử ở trong nước được kết nối với thư viện của cơ sở đào tạo - Tổng số đầu sách tham khảo phục vụ ngành đào tạo: Trong đó Bản cứng Bản điện tử Bản cứng và điện tử Số tạp chí phục vụ ngành đào tạo: Trong đó Bản ứng Bản điện tử Bản cứng và điện tử (<i>Đơn vị đào tạo liên hệ Trung tâm học liệu cung cấp thông tin; thể hiện cơ sở đào tạo có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo</i>).	
	đ) Có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.	Website của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (www.hcmunre.edu.vn) được cập nhật thường xuyên và đăng tải công khai theo quy định (Công khai theo thông tư 36, Tuyển dụng, tra cứu văn bằng, Quy trình công tác, báo cáo thường niên; Đề án mở ngành).	
4	Có kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật)	Thông tin hợp tác, các đề tài HTQT của đơn vị đào tạo	
5	Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Trường đã được đánh giá ngoài theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt chuẩn năm 2021. Quyết định số 200/QĐ-KĐCLV ngày 16/8/2021. - Ghi bổ sung thông tin đánh giá ngoài cho chu kỳ 5 năm tiếp theo. - Ghi kế hoạch/thời gian dự kiến kiểm định chất lượng CTĐT bậc thấp hơn khi mở ngành sau đại học - Ghi kế hoạch/thời gian dự kiến mở ngành.	
6	Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo trình độ đại học; đã ban hành quy định đào tạo	- Đơn vị quản lý chuyên trách quản lý đào tạo trình độ đại học là Phòng Đào tạo. - Thông tin ban hành quy định đào tạo trình độ đại	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	trình độ tương ứng của cơ sở đào tạo;	học: cần ghi rõ số quyết định, ngày ký, đường link dẫn đến quy định đào tạo của Trường.	
7	Nguồn lực con người khác và tài chính	Khẳng định về nguồn lực con người để quản lý, giảng dạy (dựa theo báo cáo công khai). Về tài chính, thu từ nguồn học phí theo quy định và chia sẻ nguồn lực tài chính chung của trường bảo đảm quá trình đào tạo.	

Kết luận của đơn vị đào tạo:

Đề xuất Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh đồng ý chủ trương mở ngành đào tạo trình độngành (mã ngành) và đưa vào Nghị quyết của Hội đồng Trường.

Nơi nhận :

- Hội đồng trường;
- Hội đồng KH&ĐT;
- P. Đào tạo;
- P. KTĐBCL&TTGD;
- Lưu: VT, Khoa..

TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TP. HỒ CHÍ MINH

Số: /TT-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
Ngành: TÊN NGÀNH (Mã ngành: 7 số theo TT 09/2022)

Kính gửi: Hội đồng Khoa học và Đào tạo

- Phòng Tổ chức Cán bộ
- Phòng Hành chính Quản trị
- Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục
- Phòng Đào tạo

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHCT ngày ... tháng ... năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Xét về năng lực lực đào tạo của đơn vị và Trường, đơn vị đào tạo đề xuất mở ngành đào tạo, cụ thể như sau:

1. Thông tin ngành đăng ký đào tạo

- Ngành đào tạo :
- Mã ngành :
- Hệ đào tạo :
- Trình độ đào tạo :
- Tổ hợp xét tuyển :
- Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: ... tín chỉ
- Thời gian đào tạo : ... năm/tháng (tối đa là ... năm/tháng)
- Danh hiệu : Cử nhân/ Kỹ sư
- Nam dự kiến mở :

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển hàng năm/5 năm: ... chỉ tiêu
- Đơn vị quản lý đào tạo: Trường/Khoa/Viện thuộc Trường Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

2. Sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo

Trình bày các thông tin có liên quan đến ngành đề nghị mở, bao gồm các nội dung chính (*dựa trên phiếu tự đánh giá ở mẫu 2 của Phụ lục này*).

Báo cáo phân tích, thuyết minh về nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới; phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo; phân tích xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới, sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của cơ sở đào tạo, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của cơ sở đào tạo, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước;

3. Về năng lực của cơ sở đào tạo

3.1. Đánh giá chung

Báo cáo phân tích, thuyết minh về năng lực hiện có của cơ sở đào tạo đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở, bao gồm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế (*cần có số liệu thực tế dựa trên báo cáo tự đánh giá ở Mẫu 2, Phụ lục 2 và các biểu mẫu được chuẩn bị theo Phụ lục 3*).

3.2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT

Ghi cụ thể thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT. Sắp xếp theo trình tự, vị trí đầu tiên là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của ngành khác đã được nêu cụ thể tại Điều 5 của Quy định này.

4. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở

Báo cáo thuyết minh kết quả mong đợi về thời gian mở ngành đào tạo (*có xem xét đến thời gian kiểm định CTĐT ở trình độ thấp hơn*), thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, kế hoạch và số lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo của ngành trong thời gian từ 05 đến 10 năm tới, chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội (*có thể kẻ bảng*).

4.1. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo

4.2. Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo

4.3. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

5. Về giải pháp và lộ trình thực hiện

Báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.

6. Về phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

Báo cáo phân tích, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục; báo cáo phân tích cụ thể về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ

hoạt động ngành đào tạo.

Kết luận:

Khoa kính trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét, thẩm định và đồng ý chủ trương đề xuất mở ngành trình độ đại học đối với ngành đào tạo *(tên ngành)*...., mã ngành cấp IV...., tên chuyên ngành *(nếu có)*⁵...., dự kiến vào năm ...*(ghi năm dự kiến mở ngành)*.

Nơi nhận :

- Hội đồng trường;
- Hội đồng KH&ĐT;
- Ban Giám Hiệu;
- P.KTĐBCL&TTGD
- Lưu: VT, P.ĐT.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

⁵ Chủ yếu là ngành thuộc Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn

XÁC NHẬN CỦA CÁC ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG

STT	Đơn vị chức năng	Nội dung xác nhận	Ký, ghi rõ họ tên
1.	Phòng Tổ chức – Cán bộ: <i>Về đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo</i>		
2.	Phòng Hành chính Quản trị: <i>Về điều kiện cơ sở vật chất và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất</i>		
3.	Phòng Đào tạo: <i>Về bố trí giảng viên chủ trì mở ngành không trùng lập với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo cùng trình độ của các ngành khác</i>		

PHỤ LỤC 3: XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở:Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo⁶

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Văn A 15/11/1966	0920660018 79 Việt Nam	GS, 2016	TS, Việt Nam, 2002	Nuôi trồng thủy sản	01/08/19 88	X	HC15829306 1873267	33	10	24	

⁶ Dựa trên danh sách giảng viên của Phòng Tổ chức Cán bộ cung cấp; đơn vị phụ trách mở ngành kết hợp với PĐT rà soát để thống nhất danh sách giảng viên cơ hữu đúng tên ngành; cột (11); (12) do giảng viên chịu trách nhiệm cung cấp (có thể tham khảo thêm số liệu từ Phòng Khoa học công nghệ và Quan hệ đối ngoại).

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	Nguyễn Thị B 20/12/1971	0640710074 51 Việt Nam	PGS, 2015	TS, Hà Lan, 2009	Công nghệ chế biến thủy sản	X	15/11/2010, Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương	HC89352781 8012345	8	3	12	
...												

Ghi chú: Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm⁷;

TRƯỜNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
(Ký tên xác nhận)

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

⁷ Mẫu Lý lịch khoa học được thực hiện theo LLKH của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo ⁸

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/ hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Văn A	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Học kỳ 1, năm thứ 2	X				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
...								
5								Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
6								Giảng viên toàn thời gian chủ trì giảng dạy

TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

⁸ Đơn vị phụ trách mở ngành chịu trách nhiệm kê khai mẫu 2 sau khi hoàn chỉnh CTĐT

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học của cơ sở đào tạo⁹

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
				Trưởng đơn vị đào tạo
				Phó Trưởng đơn vị đào tạo phụ trách công tác đào tạo (nếu có)
				Trợ lý đào tạo (theo trình độ) của đơn vị đào tạo
				Trưởng đơn vị quản lý ngành (Bộ môn thuộc Khoa, Viện hay Khoa thuộc Trường)
				Cán bộ quản lý phụ trách đào tạo của ngành

TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

⁹ Đơn vị phụ trách mở ngành và Khoa, Viện nghiên cứu phát triển bền vững quản lý ngành đào tạo phụ trách kê khai

2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)¹⁰

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài	Ghi chú

**TRƯỞNG PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI**
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹⁰ Đơn vị phụ trách mở ngành đào tạo liên hệ Phòng Khoa học công nghệ và quan hệ đối ngoại để có thể cập nhật đầy đủ thông tin

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)¹¹

STT	Công trình khoa học	Ghi chú

- Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:
- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
 - Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), ‘*Tên bài viết*’, *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.
 - Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
 - Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), ‘Tiêu đề bài viết’, *[trong] tên kỳ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹¹ Đơn vị phụ trách ngành chịu trách nhiệm hoàn chỉnh

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học của cơ sở đào tạo¹²

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ					
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ					
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ					
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian					
2	Thư viện, trung tâm học liệu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập					

TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹² Xem Số liệu thống kê theo quý tại Phòng Hành chính – Quản trị (ghi rõ thời điểm lấy thông tin) [Trang chủ \(hcmunre.edu.vn\)](http://Trang chủ (hcmunre.edu.vn))

Mẫu 7: Thư viện¹³

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở¹⁴

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
(Ký tên xác nhận)

TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹³ Đơn vị phụ trách ngành liên hệ với Trung tâm Thông tin thư viện để phối hợp hoàn thành

¹⁴ Đơn vị phụ trách ngành liên hệ Phòng Hành chính Quản trị để phối hợp hoàn thành

Mẫu 9: Phiếu tự đánh giá hồ sơ đăng ký mở ngành của đơn vị đào tạo

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:

Mã ngành: (ghi mã ngành cấp IV)

Trình độ: Đại học

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
A	ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH TRÌNH ĐỘ		
1	Về ngành đào tạo		
1.1	Ngành đề nghị cho phép đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực (trên cơ sở kết quả khảo sát) ¹⁵ ;	- Nêu thực tế số cơ sở đào tạo trong khu vực/cả nước có đào tạo ngành dự kiến mở. - Nhu cầu mở ngành trình độ đại học tên ngành đã được khảo sát với kết quả ủng hộ của .../... nhà tuyển dụng tỷ lệ(%); các yêu cầu thực tế của nhà tuyển dụng về nhu cầu năng lực người học được thể hiện trong báo cáo tóm tắt (đính kèm). - Phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo: ghi cụ thể các thị trường nhân lực cần. (Có thể có khảo sát thêm nhu cầu người học tiềm năng).	
1.2	Ngành có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo theo quy định.	Mã ngành trong danh mục mã ngành đào tạo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 07/6/2022: (ghi mã ngành cấp IV)	
2	Đội ngũ giảng viên:		
2.1.	Giảng viên cơ hữu đứng tên ngành đào tạo + Trình độ đại học: Theo khoản 1, 2 điều 5 của Quy định này (khoản 1,2 Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT)	Có năm (05) giảng viên cơ hữu trong đó có số lượng GS; số lượng PGS và số lượng TS có bằng tiến sĩ ngành đứng chịu trách nhiệm, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Cụ thể: - Giảng viên thứ 1: Học hàm, học vị, Tên giảng viên, năm sinh, tiến sĩ ngành (tên ngành), chuyên ngành (nếu có); năm nhận bằng TS; Giáo sư/Phó giáo sư ngành (tên ngành), năm nhận học hàm: (nếu là tiến sĩ thì bỏ dòng này). Số lượng bài báo khoa học công bố và đề tài NCKH có liên quan. Cần khẳng định: Không trùng với giảng viên chủ trì ngành đào tạo khác trình độ đại học - Giảng viên thứ 2 - Giảng viên thứ 3 - Giảng viên thứ 4 - Giảng viên thứ 5	

¹⁵ Dựa trên kết quả khảo sát do Phòng Khảo thí đảm bảo chất lượng và thanh tra giáo dục phối hợp với đơn vị đào tạo thực hiện ngay thời điểm triển khai đề án.

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
2.2.	Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo:		
	a) Đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo	Số lượng CBGD cơ hữu, toàn thời gian ở trình độ đại học theo yêu cầu: (nếu cụ thể, chi tiết theo khoản 3, điều 5 của quy định này) Ghi rõ GV cơ hữu, GV toàn thời gian của trường đủ đảm trách giảng dạy 100% học phần theo CTĐT hoặc không? Nếu có giảng viên thỉnh giảng thì phải có thông tin cụ thể, chi tiết.	
	b) Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.	Cần khẳng định: Trường đã phân công giảng viên phụ trách đủ 100% các học phần của chương trình đào tạo ngành; bảo đảm mỗi học phần đều có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy (đính kèm bảng Mẫu 2, Phụ lục 3)	
3	Cơ sở vật chất:		
3.1	Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT	- Thông tin về cơ sở vật chất của Trường (theo mẫu 6 & 7, Phụ lục 3 và dựa theo số liệu thống kê hàng quý hoặc báo cáo thường niên; cần ghi rõ thời gian cập nhật thông tin), thể hiện rõ: + Các khu chính của trường và diện tích + Giảng đường, hội trường, phòng học + Số phòng học đa phương tiện + Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian + Trung tâm thông tin thư viện + Viện nghiên cứu và phát triển bền vững, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	
	b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu	Cần ghi rõ thông tin về cơ sở vật chất đặc thù đối với ngành đào tạo dự kiến mở (mẫu 8, Phụ lục 3)	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học;		
	c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học; các cơ sở thực hành đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe phải có hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành bảo đảm tuân thủ theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;	- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm, thực tập, thực hành thí nghiệm cho người học. - Đối với các học phần thực tập ngoài trường, thực tập rèn nghề cần chú ý minh chứng các ký kết, thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp ngoài trường.	
	d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo.	Cung cấp thông tin về cả thư viện truyền thống, thư viện điện tử. - Diện tích thư viện, số chỗ ngồi; số máy tính phục vụ tra cứu. - Tổng số thư viện điện tử ở nước ngoài được kết nối với thư viện của cơ sở đào tạo - Tổng số thư viện điện tử ở trong nước được kết nối với thư viện của cơ sở đào tạo - Tổng số đầu sách tham khảo phục vụ ngành đào tạo: Trong đó: Bản cứng Bản điện tử Bản cứng và điện tử Số tạp chí phục vụ ngành đào tạo: Trong đó Bản cứng Bản điện tử Bản cứng và điện tử (<i>Đơn vị đào tạo liên hệ Trung tâm thông tin - thư viện cung cấp thông tin; thể hiện cơ sở đào tạo có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo</i>).	
	d) Có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.	Website của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (www.hcmunre.edu.vn) được cập nhật thường xuyên và đăng tải công khai theo quy định (<i>Công khai theo thông tư 36, Tuyển dụng, tra cứu văn bản, Quy trình công tác, báo cáo thường niên; Đề án mở ngành</i>)	
4	Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo		
	a) Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng hoặc cả hai	- Cần thể hiện rõ theo từng bậc học (<i>Đại học: ghi rõ số tín chỉ theo hệ cử nhân/kỹ sư</i>)	
	b) Có chương trình đào tạo của ngành đề nghị cho phép đào tạo được xây dựng theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành; được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo quy định;	- Có chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn CTĐT quy định tại Thông tư số 17/2021/TT- BGDDT. - CTĐT của Trường đã tham khảo, đối sánh với CTĐT của 2ĐH nước ngoài, ... trong nước: - Tên trường (Quốc gia): đường link chi tiết đến CTĐT của ngành; có thể bổ sung xếp hạng nếu có Trường thứ 2 Trường trong nước...	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	c) Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;	- Trong CTĐT đã công bố chuẩn đầu ra đạt bậctheo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.	
	d) Có kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (<i>trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật</i>);	- Ghi tóm tắt thông tin về hợp tác quốc tế của Trường và của đơn vị đào tạo (<i>có ngành dự kiến mở</i>).	
	e) Thông tin về việc đánh giá, tổ chức thẩm định CTĐT;	Nêu rõ các thông tin sau: - Được tổ chức thẩm định theo Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo thực tế ngành....., trình độ (<i>mã ngành</i>) thành lập theo Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày dd/mm/yyyy của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh. - Biên bản thẩm định ngày dd/mm/yyyy. - Kết luận của Hội đồng thống nhất thông qua CTĐT.	
	f) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;	- Trường đã được đánh giá ngoài theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt chuẩn năm 2021. Quyết định số 200/QĐ-KĐCLV ngày 16/8/2021. - <i>Ghi bổ sung thông tin đánh giá ngoài cho chu kỳ 5 năm tiếp theo.</i> - Ghi thông tin kiểm định ngành phù hợp trình độ đại học Tên ngành (trình độ): Số quyết định, ngày ký, số giấy chứng nhận (nếu có).	
	g) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ; đã ban hành quy định đào tạo trình độ tương ứng của cơ sở đào tạo;	- Đơn vị quản lý chuyên trách quản lý đào tạo trình độ đại học là Phòng Đào tạo. - Thông tin ban hành quy định đào tạo trình độ đại học: cần ghi rõ số quyết định, ngày ký, đường link dẫn đến quy định đào tạo của Trường.	
	h) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.	Ghi rõ “Không vi phạm”	
	* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế: - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ ngành đào tạo, trình độ, chức danh, đơn vị công tác của thành viên. - Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận. - Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của hội đồng thẩm định (<i>nếu có</i>).	Thông tin số quyết định, ngày ký Thông tin Biên bản họp HĐ thẩm định (<i>ghi cụ thể thời gian</i>), kèm nhận xét và biên bản kiểm phiếu. Tờ trình về việc điều chỉnh theo góp ý của HĐ thẩm định, thời gian hoàn thành tờ trình	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	* Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường khác/nước ngoài nêu rõ của nước nào, đã được kiểm định chất lượng chưa? bản quyền sử dụng. * Biên bản của hội đồng khoa học đào tạo trường thông qua đề án.	Ghi “Không thuộc trường hợp này” với các trường hợp không sử dụng CTĐT nước ngoài. Ghi rõ thông tin về số biên bản, phiên họp ngày; kết luận là thông qua đề án mở ngành trình độ nào, tên ngành và mã ngành cấp IV.	
5	Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa		
	Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh có Phòng Đào tạo thực hiện quản lý đào tạo chung và đơn vị đào tạo (nêu rõ) thực hiện quản lý đào tạo chuyên môn ngành.... Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh có Quyết định số .../QĐ-TĐHTPHCM ngày .../.../202.. thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành và CTĐT ngànhtrình độ...	
6	Cơ sở đào tạo sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.		
	Cơ sở đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.	Trong giai đoạn dịch bệnh, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức đào tạo trực tuyến, đã xây dựng các bài giảng, học liệu dạy học trực tuyến cho sinh viên. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh đã ban hành quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo trong quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo Quyết định số 453/QĐ-TĐHTPHCM ngày 8 tháng 5 năm 2023.	
7	Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo		
	Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo. Trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường phải có văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo.	Hội đồng Trường được thành lập theo Quyết định số 3054/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2020; Trường đã có Nghị quyết số .../NQ-HĐT ngày .../.../..... về việc phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành (dự kiến mở)	
B	TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ NGÀNH ĐÀO TẠO		
I	Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo		
1	Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng và đề xuất chủ trương về việc mở ngành đào tạo.	- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh có kế hoạch (hay kế hoạch bổ sung) mở ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học đến năm 2030 theo quyết định số .../NQ- HĐT - Quyết định số .../QĐ-TĐHTPHCM ngày .../.../20.. thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành và CTĐT ngành trình độ đại học.	
2	Nội dung đề xuất chủ trương về việc mở ngành	Đề cập lại các nội dung chính (đề mục) đã được ghi trong tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành; chú ý nhắc đến việc khảo sát nhà tuyển dụng.	
3	Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định và có kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm đầy đủ	- Biên bản họp hội đồng Khoa học và đào tạo về việc thẩm định xuất chủ trương mở ngành đào tạo trình độ (ghi trình độ) ngành (tên ngành) ngày .../.../..... (Biên bản số .../BB-HĐKHĐT)	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
	nội dung và chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.		
4	Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo	Nghị quyết sốNQ-HĐT ngày .../.../202.. của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ (ghi trình độ) ngành (tên ngành) (đính kèm)	
II	Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo		
1.	Nghị quyết của hội đồng trường, hội đồng đại học phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường);	Nghị quyết sốNQ-HĐT ngày .../.../202.. của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ (ghi trình độ) ngành (tên ngành) (đính kèm)	
2.	Biên bản thẩm định chủ trương mở ngành của hội đồng khoa học và đào tạo;	Ghi rõ số biên bản, ngày ký về việc thông qua chủ trương mở ngành (đính kèm tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành có xác nhận của các đơn vị chức năng)	
3.	Quyết định thành lập hội đồng xây dựng, hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo;	Ghi rõ số quyết định của từng Hội đồng, số biên bản; quyết định ban hành CTĐT	
4.	Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định	Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định (kèm theo): - Nêu tên GV chủ trì ngành - Tên các giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm mở ngành (Theo Điều 5 của Quy định này, tương ứng từng trình độ đào tạo. (Đính kèm danh sách theo mẫu ở Phụ lục 3 của Quy định này và các minh chứng: Bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp;	
5.	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo	Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo ở Phụ lục 3 của Quy định này	
III	Thẩm định đề án mở ngành đào tạo		
	Hội đồng khoa học và đào tạo tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo. Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của hội đồng khoa học và đào tạo phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định.	Cần có Biên bản họp thẩm định của Hội đồng khoa học và đào tạo, thông qua điều kiện và thủ tục mở ngành dự kiến (kèm theo cụ thể biên bản, ngày họp). Các kết luận chính trong biên bản: + Thông qua đề án mở ngành...(kèm theo đề án) + Kết luận về điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cho ngành đào tạo dự kiến mở.	
IV	Hồ sơ mở ngành đào tạo		
1	Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo:	Ghi rõ số tờ trình đề nghị mở ngành, ngày ký	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/không đáp ứng
2	Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định	Trường đã thực hiện việc thẩm định đề án mở ngành đào tạo theo quy định (lập lại thông tin biên bản thẩm định đề án mở ngành của HĐKHĐT)	

Kết luận: Điều kiện mở ngành (*tên ngành*) trình độ đại học đã đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 04/01/2021.

Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo/Hội đồng Trường cho phép Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh đào tạo trình độ đại học ngành (*tên ngành*) (mã ngành cấp IV), tên chuyên ngành (*nếu có*).

Nơi nhận :

- Hội đồng trường;
- Hội đồng KH&ĐT;
- Phó Hiệu trưởng (Đề biết);
- P. KTĐBCL&TTGD;
- Khoa
- Lưu: VT, P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền

PHỤ LỤC 4: BIỂU MẪU ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
Mẫu 1: Đề nghị Hội đồng xây dựng đề án và chương trình đào tạo
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

Số: /.....
 V/v đề nghị thành lập
 Hội đồng xây dựng đề án mở ngành và
 chương trình đào tạo trình độ đại học

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:- Phòng Đào tạo
 - Phòng Tổ chức - Cán bộ
 - Ban Giám hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện kế hoạch mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ nămtheo Nghị quyết số/NQ-HĐT ngày tháng ... năm 202... của Hội đồng Trường, Khoa đề cử danh sách thành viên tham gia Hội đồng xây dựng đề án và chương trình đào tạo trình độ ngành, mã ngành như sau:

I. Hội đồng xây dựng đề án mở ngành:

Họ tên	Đơn vị	Nhiệm vụ	Điện thoại, email
1.		Chủ tịch	
2.		Phó Chủ tịch	
3.	P. Đào tạo	Ủy viên	
4.	P. KTĐBCL&TTGD	Ủy viên	
5.	Đơn vị sử dụng lao động	Ủy viên	
6.		Ủy viên	
7.		Ủy viên	
8.		Ủy viên	
9.		Thư ký	

II. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

Họ tên (học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị	Nhiệm vụ	Điện thoại, email
1.			Chủ tịch	
2.			Ủy viên	
3.			Ủy viên	
4.		Đơn vị sử dụng lao động	Ủy viên	
5.			Ủy viên thư ký	

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
 - Như kính gửi;

TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

Yêu cầu về thành phần Hội đồng: Theo Khoản 1 và 2, Điều 8 của Quy định này

1. *Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo:* có 07 hoặc 09 thành viên, bao gồm đại diện thành viên tham gia xây dựng CTĐT, Phòng Đào tạo, Phòng khảo thí, đảm bảo chất lượng và thanh tra giáo dục, chuyên viên, giảng viên của ĐVĐT.

2. *Hội đồng xây dựng CTĐT:* số thành viên là số lẻ và ít nhất 05 thành viên (*đối với CTĐT tích hợp, hội đồng xây dựng CTĐT có thể cơ cấu gồm ít nhất 07 thành viên*) bao gồm đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của Trường TNMT, có năng lực xây dựng và phát triển CTĐT; chuyên gia phát triển CTĐT và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan, có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo.

Chú ý: Phải có giảng viên chủ trì ngành đào tạo theo quy định ở Điều 5 – đối với trình độ đại học của Quy định này.

Tiêu chuẩn của thành viên hội đồng xây dựng CTĐT được quy định như sau:

Thành viên tham gia xây dựng CTĐT trình độ đại học, cần bảo đảm có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu ngành phù hợp, chủ trì ngành đào tạo có trình độ từ tiến sĩ, các thành viên còn lại yêu cầu trình độ từ thạc sĩ, trừ người sử dụng lao động có trình độ từ đại học hoặc có 5 kinh nghiệm thực tiễn thuộc lĩnh vực của CTĐT.

Mẫu 2a: Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TP. HỒ CHÍ MINH

Số: /QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ Đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo và Trường khoa

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành (tên ngành), mã ngành (mã ngành cấp IV) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh và cử các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm làm thành viên.

Điều 2. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo có trách nhiệm xây dựng, thiết kế chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng xây dựng do Chủ tịch phân công.

Các thành viên của Hội đồng xây dựng được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các phòng: Đào tạo; Kế hoạch – tài chính; Tổ chức – cán bộ; các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Phó Hiệu trưởng (Để biết);
- Lưu: VT, P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Quyền
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo
trình độ đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV)**

*(Ban hành kèm theo quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày tháng năm
202... của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)*

TT	Họ tên (học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị	Nhiệm vụ
1				Chủ tịch
2				Ủy viên
3				Ủy viên
4			Đơn vị sử dụng lao động	Ủy viên
5				Ủy viên thư ký

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mẫu 2b: Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: /QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo
trình độ Đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV)**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo và Trường khoa

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học ngành (tên ngành), mã ngành (mã ngành cấp IV) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh và cử các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm làm thành viên.

Điều 2. Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo có trách nhiệm xây dựng đề án theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng xây dựng do Chủ tịch phân công.

Các thành viên của Hội đồng xây dựng được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Trường các phòng: Đào tạo; Kế hoạch – tài chính; Tổ chức – cán bộ; các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Phó Hiệu trưởng (Đề biết);
- Lưu: VT, P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền

DANH SÁCH

**Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo
trình độ đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV)**

*(Ban hành kèm theo quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày tháng năm
202... của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)*

TT	Họ tên (học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị	Nhiệm vụ
1.	PGS.TS. Nguyễn Văn A			Chủ tịch
2.	TS. Nguyễn Văn B			Ủy viên
3.				Ủy viên
4.				Ủy viên
5.				Ủy viên
6.				Ủy viên
7.			Đơn vị sử dụng lao động	Ủy viên
8.				Ủy viên thư ký

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mẫu 3a: Đề nghị Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: - Phòng Đào tạo
- Phòng Tổ chức - Cán bộ
- Ban Giám hiệu - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện kế hoạch mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ đại học nămtheo Nghị quyết số .../NQ-HĐT ký ngày dd/mm/yyyy, dựa trên các hồ sơ có liên quan về việc xây dựng chương trình đào tạo, Khoa..... đề cử danh sách thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, như sau:

Tên ngành: _____ ; Mã ngành: _____

Trình độ:

thuộc đơn vị quản lý như sau:

TT	Họ và tên (học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ*	Điện thoại/ Email
1	PGS.TS. Lê Văn A		Khoa	Chủ tịch	09xxx lva@ctu.edu.vn
2				Phản biện 1	
3				Phản biện 2	
4			(người sử dụng lao động)	Ủy viên	
5				Ủy viên Thư ký	

TRƯỞNG ĐƠN VI ĐÀO TẠO

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

Yêu cầu về thành phần Hội đồng: Theo Khoản 3, Điều 8 của Quy định này

Cơ cấu: Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có ít nhất 5 thành viên (số thành viên là số lẻ) gồm Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phân biệt thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.

Tiêu chuẩn Hội đồng thẩm định CTĐT: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với CTĐT thuộc ngành mới, các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển CTĐT và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học có trình độ từ thạc sĩ.

Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

Số: /QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
trình độ Đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-HĐT ngày tháng năm 2024 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học năm....;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo và Trường khoa

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành (tên ngành), mã ngành (mã ngành cấp IV) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh và cử các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm làm thành viên.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm thực hiện thẩm định chương trình đào tạo ngành (tên ngành), mã ngành (mã ngành cấp IV) trình độ đại học theo quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng thẩm định do Chủ tịch phân công.

Các thành viên của Hội đồng xây dựng được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các phòng: Đào tạo; Kế hoạch – tài chính; Tổ chức – cán bộ; Hành chính – Quản trị; các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Phó Hiệu trưởng (Đề biết);
- Lưu: VT, P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
trình độ đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV)

(Ban hành kèm theo quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày tháng năm 202... của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

TT	Họ tên (học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	PGS.TS. Nguyễn Văn A			Chủ tịch
2				Ủy viên
3				Ủy viên
4			Đơn vị sử dụng lao động	Ủy viên
5				Ủy viên thư ký

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mẫu 4a: Đề nghị Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TRƯỜNG ĐẠI HỌC****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG****TP. HỒ CHÍ MINH**

Số: /

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

V/v đề nghị thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở
ngành trình độ đại học, ngành.....(mã ngành)

Kính gửi: - Ban Giám hiệu

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện kế hoạch mở ngành đào tạo trình độ đại học nămtheo Nghị quyết số/NQ-HĐT ký ngày dd/mm/yyyy, dựa trên các hồ sơ có liên quan về việc mở ngành đào tạo của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh đề cử danh sách thành viên Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo như sau:

Tên ngành:

; Mã ngành:

Trình độ:

TT	Họ và tên (học hàm, học vị)	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ	Điện thoại/ Email
1	PGS.TS. Lê Văn A	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường	Chủ tịch	09xxx lva@ctu.edu.vn
2			Ủy viên	
3			Ủy viên	
4			Ủy viên	
			Ủy viên	
			Ủy viên	
			Ủy viên Thư ký	

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH**Yêu cầu về thành phần Hội đồng:** Theo Khoản 4, Điều 8 của Quy định này

Hội đồng thẩm định đề án mở ngành: Số thành viên là số lẻ, có ít nhất 5 thành viên, bao gồm Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên. Trong đó, các thành viên của Hội đồng thẩm định đề án mở ngành được Hội đồng Khoa học và Đào tạo chỉ định. Thành viên Hội đồng thẩm định đề án không là thành viên các Hội đồng xây dựng CTĐT và xây dựng đề án.

Mẫu 4b: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo
trình độ Đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-HĐT ngày tháng năm 2024 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học năm....;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành trình độ Đại học ngành (tên ngành), mã ngành (mã ngành cấp IV) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh và cử các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm làm thành viên.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm thực hiện thẩm định đề án mở ngành đào tạo ngành (tên ngành), mã ngành (mã ngành cấp IV) trình độ theo quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng thẩm định do Chủ tịch phân công. Các thành viên của Hội đồng thẩm định được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các phòng: Đào tạo; Kế hoạch – tài chính; Tổ chức – cán bộ; các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Phó Hiệu trưởng (Đề biết);

HIỆU TRƯỞNG

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

**Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành đào tạo
trình độ đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV)**

*(Ban hành kèm theo quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày tháng năm 202... của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)*

TT	Họ tên (học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	PGS.TS. Nguyễn Văn A			Chủ tịch
2				Ủy viên
3				Ủy viên
4				Ủy viên
5				Ủy viên thư ký

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Mẫu 5. Phiếu khảo sát về nhu cầu đối với ngành đào tạo dự kiến mở¹⁶

Mẫu 5a. Phiếu khảo sát Doanh nghiệp/NSDLĐ về nhu cầu đối với ngành đào tạo dự kiến mở



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38443006 Fax: 028.38449474

**BẢNG HỎI LẤY Ý KIẾN DOANH NGHIỆP / NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VỀ
NHU CẦU NHÂN LỰC ĐỐI VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO**

(Ghi rõ tên ngành dự kiến đề xuất mở mới)

Kính thưa Quý Doanh nghiệp và Nhà sử dụng lao động,
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh dự kiến mở ngành đào tạo trình độ trong thời gian sắp tới.
Để giúp cho nội dung chương trình đào tạo (CTĐT) nói trên đáp ứng nhu cầu nhân lực thực tế tại các doanh nghiệp và thị trường lao động tại địa phương, Trường Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh kính mong Quý Doanh nghiệp và Nhà sử dụng lao động có kinh nghiệm và hiểu biết về lĩnh vực dành thời gian cho ý kiến về nhu cầu nhân lực đối với ngành
Các ý kiến đóng góp và nhận xét của Quý Doanh nghiệp và Nhà sử dụng lao động sẽ giúp Trường ĐHTC có thêm căn cứ vững chắc để đề xuất mở ngành đào tạo này.

Phần I. Thông tin cá nhân

Họ & tên
Độ tuổi ☐ 30-40 ☐ 40-50 ☐ trên 50
Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ
Chức vụ
Nơi làm việc
Địa chỉ
Lĩnh vực hoạt động
Số điện thoại liên hệ
Địa chỉ thư điện tử

Kinh nghiệm công tác

1. Quản lý ☐ < 5 năm ☐ > 5 năm ☐ > 10 năm Khác
2. Nghiên cứu ☐ < 5 năm ☐ > 5 năm ☐ > 10 năm Khác
3. Tư vấn ☐ < 5 năm ☐ > 5 năm ☐ > 10 năm Khác

Phần II. Lấy ý kiến về sự cần thiết (nhu cầu) mở ngành đào tạo

1. Mức độ cần thiết của ngành đào tạo

Rất không cần thiết	Không cần thiết	Phân vân	Cần thiết	Rất cần thiết
☐	☐	☐	☐	☐

2. Đối với ngành đào tạo dự kiến mở nêu trên, trong thời gian 02 năm trở lại đây, cơ quan, tổ chức của Ông/Bà đã tuyển dụng bao nhiêu người?.....người.

3. Nếu cơ quan, tổ chức của Ông/Bà có nhu cầu tuyển dụng nhân sự mới, Ông/Bà có cân nhắc việc tuyển người học tốt nghiệp từ ngành đào tạo này?

Trả lời	Giải thích [nếu cần]
Có ☐	
Không ☐	

¹⁶ Đây là mẫu phiếu gợi ý các nội dung chính; đơn vị đào tạo điều chỉnh, bổ sung theo ngành, lĩnh vực đào tạo.

4. Cơ quan, tổ chức của Ông/Bà có sẵn sàng tiếp nhận người học từ ngành đào tạo..... về thực tập/thực tế?

Trả lời		Giải thích [nếu cần]
Có	☐	
Không	☐	

5. Theo Ông/Bà biết, nhu cầu tuyển dụng đối với người tốt nghiệp từ ngành đào tạo này sẽ tăng hoặc giảm hoặc không thay đổi trong tương lai?

Trả lời		Giải thích [nếu cần]
Tăng	☐	
Giảm	☐	
Không thay đổi	☐	

6. Theo Ông/Bà, người học tốt nghiệp từ ngành đào tạocần có những năng lực gì?

Giải thích các mức lựa chọn

	Mức độ cần thiết
1	Rất không cần thiết
2	Không cần thiết
3	Bình thường
4	Cần thiết
5	Rất cần thiết

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	Tính sáng tạo trong công việc	1	2	3	4	5
2	Tư duy phân biện	1	2	3	4	5
3	Năng lực ngoại ngữ	1	2	3	4	5
4	Năng lực công nghệ thông tin	1	2	3	4	5
5	Năng lực kỹ thuật số	1	2	3	4	5
6	Mức độ tự chủ trong công việc	1	2	3	4	5
7	Đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	1	2	3	4	5
8	Kỹ năng giao tiếp (với đồng nghiệp, khách hàng)	1	2	3	4	5
9	Kỹ năng làm việc nhóm	1	2	3	4	5
10	Kỹ năng giải quyết vấn đề có tính liên ngành/phức hợp	1	2	3	4	5
11	Kỹ năng quản lý chất lượng công việc	1	2	3	4	5
12	Tinh thần kỷ luật trong công việc	1	2	3	4	5
13	Tinh thần cầu thị, học hỏi trong công việc	1	2	3	4	5
14	Ý thức phát triển bền vững	1	2	3	4	5
15	Trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội	1	2	3	4	5
16	Sự cam kết đồng hành đối với Cơ quan/doanh nghiệp	1	2	3	4	5

7. Ông/Bà có những yêu cầu đặc biệt nào đối với người học tốt nghiệp từ ngành này?

.....

8. Theo Ông/Bà, người học tốt nghiệp từ ngành đào tạo này cần lưu ý thêm các điều gì khi xin ứng tuyển vào các vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức của Ông/Bà?

.....

Xin cảm ơn Ông/Bà đã dành thời gian cho ý kiến.

Ngàythángnăm 201...

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)

Mẫu 5b: Phiếu khảo sát nhu cầu Người học đối với ngành đào tạo dự kiến mở



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38443006 Fax: 028.38449474

BẢNG HỎI LẤY Ý KIẾN NGƯỜI HỌC VỀ NHU CẦU ĐỐI VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (Ghi rõ tên ngành dự kiến đề xuất mở mới)

Kính thưa Quý Anh/Chị,

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh dự kiến mở ngành đào tạo trình độ đại học trong thời gian sắp tới.

Để giúp cho nội dung chương trình đào tạo (CTĐT) nói trên đáp ứng nhu cầu người học tiềm năng, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh kính mời Anh/Chị dành thời gian cho ý kiến về nhu cầu của người học đối với ngành đào tạo / CTĐT

Các ý kiến đóng góp và nhận xét của Quý Anh/Chị sẽ giúp Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh có thêm căn cứ để đề xuất mở ngành đào tạo / CTĐT này.

Phần I. Thông tin cá nhân

Họ & tên

Độ tuổi

☐ dưới 18

☐ từ 18 đến 22

☐ trên 22

Giới tính

☐ Nam

☐ Nữ

Số điện thoại liên hệ

Điện thoại bàn:

Điện thoại di động:

Địa chỉ thư điện tử

Nơi cư trú

☐ trong thành phố HCM

☐ ngoài thành phố HCM

Anh/Chị là

☐ cựu sinh viên Trường Đại học TNMT TP. HCM

☐ cựu học viên Trường Đại học TNMT TP. HCM

☐ cựu người học của một cơ sở đào tạo khác

Phần II. Lấy ý kiến về ngành đào tạo dự kiến mở

Câu 1. Anh / Chị vui lòng cho biết đánh giá của bản thân về mức độ cần thiết của các năng lực, phẩm chất sau đây mà CTĐT dự kiến sẽ đào tạo, trang bị cho người học.

Giải thích các mức lựa chọn

	Mức độ cần thiết
1	Rất không cần thiết
2	Không cần thiết
3	Bình thường
4	Cần thiết
5	Rất cần thiết

TT	Năng lực, phẩm chất	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	Nắm vững kiến thức chuyên môn toàn diện	1	2	3	4	5
2	Nắm vững kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn	1	2	3	4	5
3	Hiểu biết các nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội	1	2	3	4	5
4	Kỹ năng thực hành chuyên môn	1	2	3	4	5
5	Kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên môn	1	2	3	4	5
6	Kỹ năng giải quyết vấn đề có tính liên ngành/phức hợp	1	2	3	4	5
7	Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành	1	2	3	4	5
8	Kỹ năng làm việc nhóm (phối hợp trong công việc)	1	2	3	4	5
9	Kỹ năng giao tiếp	1	2	3	4	5
10	Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ	1	2	3	4	5
11	Tư duy phản biện	1	2	3	4	5
12	Năng lực công nghệ thông tin	1	2	3	4	5
13	Năng lực kỹ thuật số	1	2	3	4	5
14	Năng lực đổi mới sáng tạo	1	2	3	4	5
15	Năng lực học tập trọn đời	1	2	3	4	5
16	Tư duy khởi nghiệp	1	2	3	4	5
17	Đạo đức nghề nghiệp	1	2	3	4	5
18	Trách nhiệm xã hội	1	2	3	4	5
19	Ý thức phục vụ cộng đồng	1	2	3	4	5
20	Ý thức phát triển bền vững	1	2	3	4	5

Câu 2. Anh / Chị có nhu cầu theo học CTĐT hoặc không?

Có	Phân vân	Không
☐	☐	☐

Câu 3. [trường hợp trả lời Có/Phân vân ở Câu 2] Anh / Chị vui lòng cho biết mong muốn có được các năng lực, phẩm chất nào khác từ CTĐT

Câu 4. Anh / Chị vui lòng cho biết phương thức Nhà trường sẽ thông tin đến Anh / Chị về ngành đào tạo dự kiến mở nêu trên. (có thể chọn nhiều hơn 1 phương thức)

- ☐ Thông tin trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học TNMT TP. HCM
- ☐ Thông tin qua các tờ rơi, tài liệu phát tay
- ☐ Thông tin qua thư điện tử
- ☐ Thông tin trên các phương tiện truyền thông xã hội
- ☐ Hình thức khác. Vui lòng ghi rõ:

Xin cảm ơn Anh/Chị đã dành thời gian cho ý kiến.

Chữ ký

Ngày cho ý kiến

Mẫu 6: Trình tự trình bày đề án mở ngành đào tạo

- Trang bìa
- Trang phụ bìa
- Tờ trình (Văn bản đề xuất mở ngành tự chủ gửi Hội đồng Trường/ Công văn của Trường ĐHCT đối với các ngành đào tạo giáo viên, lĩnh vực sức khỏe gửi Bộ GD&ĐT)
- Mục lục
- Danh sách hình
- Danh sách bảng
- Nội dung chính của đề án

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo
2. Giới thiệu chung về Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về nguồn nhân lực đối với ngành đào tạo
2. Lý do mở ngành đào tạo

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo
2. Kế hoạch đào tạo
3. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và bảo đảm chất lượng đào tạo

IV. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu
2. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên

V. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Điều kiện cơ sở vật chất hiện hữu bảo đảm mở ngành đào tạo
2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất

VI. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Đơn vị phụ trách quản lý ngành đào tạo
2. Cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở

VII. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO

1. Dự báo các rủi ro khi mở ngành và triển khai tuyển sinh
 2. Giải pháp và phương án để ngăn ngừa và xử lý rủi ro
 3. Giải pháp và phương án xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo
- Phụ lục: Các minh chứng kèm theo đề án

(Chi tiết mẫu định dạng đề án mở ngành đào tạo được cung cấp bởi Phòng Đào tạo)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT
Về nhu cầu xã hội của ngành đào tạo dự kiến mở

Tên ngành:

Mã ngành:.....

Trình độ đào tạo: Đại học

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Khoa..... báo cáo kết quả khảo sát về nhu cầu đào tạo liên quan đến sự cần thiết phải xây dựng ngành mở mới như sau:

1. Đối tượng khảo sát:

Khoa..... đã thực hiện khảo sát chuyên gia về nhu cầu nhân lực đối với ngành đào tạo(khảo sát doanh nghiệp/nhà sử dụng lao động, người học) để thu thập những thông tin, minh chứng về ngành đào tạo dự kiến như sau:

TT	Thông tin minh chứng	Nguồn gốc	Ghi chú
1	Khảo sát chuyên gia		
2	Khảo sát doanh nghiệp/ nhà sử dụng lao động		
3	Khảo sát người học		
4			

2. Thống kê kết quả (Nêu những kết quả chính từ các thông tin minh chứng về nhu cầu đối với ngành mở mới).

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BIÊN BẢN THẢO LUẬN
v/v xây dựng nội dung chương trình đào tạo
(Dành cho Khoa/Bộ môn)

Hôm nay, vào hồi ... giờ.....,ngày....tháng.....năm 20..., tại Hội đồng KH-ĐT Khoa..... đã họp để thảo luận về việc xây dựng nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã ngành cấp IV)

I. Thành phần Hội đồng KHĐT Khoa

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1			Chủ tịch HĐ
2			
...			Thư ký HĐ

II. Nội dung

1. Lãnh đạo Khoa/Bộ môn báo cáo về các nội dung liên quan đến việc xây dựng chương trình đào tạo.

.....

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng

.....

3. Thảo luận về các vấn đề liên quan

.....

4. Kết luận của Hội đồng

.....

Phiên họp kết thúc vào hồi, ngày..... tháng năm 20...

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Khoa..... lưu giữ 1 bản và nộp cho Nhà trường (qua Phòng Đào tạo) 1 bản.

Thư ký Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu 9: Bảng đối sánh chương trình đào tạo dự kiến với chương trình đào tạo trong và ngoài nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-TĐHTPHCM-(tên khoa)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

**BẢNG ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DỰ KIẾN VỚI
 CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC VÀ NGOÀI NƯỚC**

Tên ngành:

Mã ngành:.....

Trình độ đào tạo: Đại học

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV);

Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành thực hiện tham chiếu chương trình đào tạo ngành năm 202.. với các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước như sau:

1. Bảng đối sánh chương trình đào tạo ngành của Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Tp. Hồ Chí Minh với Trường(trong nước).

1.1. Đối sánh mục tiêu và chuẩn đầu ra:

STT	Khối kiến thức	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh	Trường (trong nước)	So sánh chương trình của 2 Trường
1.	Mục tiêu của chương trình đào tạo			
2.	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			

Kết luận:

.....

1.2. Đối sánh theo từng khối kiến thức:

STT	Khối kiến thức	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh		Trường (trong nước)		So sánh chương trình của 2 Trường
		Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
3.	Kiến thức giáo dục đại cương					
4.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:					
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành					
2.2.	Kiến thức ngành					
2.3.	Kiến thức chuyên ngành					
2.4.	Kiến thức tốt nghiệp					

Kết luận:

.....

1.3. Đối sánh theo từng học phần trong chương trình đào tạo:

STT	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh		Trường (trong nước)		So sánh chương trình của 2 Trường
	Tên học phần	Số tín chỉ	Tên học phần	Số tín chỉ	
1					
2					

Kết luận:

.....

2. Bảng đối sánh chương trình đào tạo ngành của Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Tp. Hồ Chí Minh với Trường(ngoài nước).

2.1. Đối sánh mục tiêu và chuẩn đầu ra:

STT	Khối kiến thức	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh	Trường (ngoài nước)	So sánh chương trình của 2 Trường
-----	----------------	---	---------------------------	-----------------------------------

5.	Mục tiêu của chương trình đào tạo			
6.	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			

Kết luận:

.....

2.2. Đối sánh theo từng khối kiến thức:

STT	Khối kiến thức	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh		Trường (ngoài nước)		So sánh chương trình của 2 Trường
		Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
1.	Kiến thức giáo dục đại cương					
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:					
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành					
2.2	Kiến thức ngành					
2.3	Kiến thức chuyên ngành					
2.4	Kiến thức tốt nghiệp					

Kết luận:

.....

2.2 Đối sánh theo từng học phần:

STT	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh		Trường (ngoài nước)		So sánh chương trình của 2 Trường
	Tên học phần	Số tín chỉ	Tên học phần	Số tín chỉ	
1					
2					

Kết luận:

.....

Ngày ... tháng ... năm 2024

Trưởng khoa

**Chủ tịch Hội đồng xây
dựng CTĐT**

Thư ký Hội đồng xây dựng CTĐT

.....

.....

.....

III. Ý kiến của các thành viên trong hội thảo

Các thành viên trong hội thảo cùng thảo luận và đưa ra ý kiến đóng góp xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo như sau:

1.
2.
3.

IV. Kết luận:

.....

Buổi hội thảo kết thúc vào lúch, cùng ngày.

Ngày ... tháng ... năm 2024

Trưởng khoa

**Chủ tịch hội đồng xây dựng
CTĐT**

**Thư ký hội đồng xây dựng
CTĐT**

.....

.....

.....

Số: /BC-TĐHTPHCM-(tên khoa)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DỰA TRÊN Ý KIẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tên ngành:

Mã ngành:.....

Trình độ đào tạo: Đại học

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV);

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa về việc xây dựng chương trình đào tạo ngành

Căn cứ vào biên bản họp hội thảo về việc lấy ý kiến của các bên liên quan;

Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành báo cáo điều chỉnh chương trình đào tạo dựa trên ý kiến các bên liên quan, như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày ... tháng ... năm 2024

Trưởng khoa

**Chủ tịch hội đồng xây
dựng CTĐT**

Thư ký

.....

.....

.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN TRONG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:

Chức danh trong Hội đồng thẩm định:

Tên đơn vị đào tạo đề nghị thông qua chương trình đào tạo của **Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh**.

Ngành đào tạo:

Mã ngành:

Trình độ đào tạo: Đại học hệ chính quy

I. NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

.....
.....
.....
.....

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

.....
.....
.....
.....

3. Cấu trúc của chương trình đào tạo:

.....
.....
.....
.....

4. Thời lượng của chương trình đào tạo:

.....

.....

.....

.....

5. Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội đất nước):

.....

.....

.....

6. Đề cương chi tiết của học phần/môn học (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo):

.....

.....

.....

.....

7. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

.....

.....

.....

.....

8. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu:

.....

.....

.....

.....

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BỔ SUNG, CHỈNH SỬA

1. Về hình thức:

.....

.....
.....
.....

2. Về nội dung

.....
.....
.....

3. Góp ý khác (nếu có)

.....
.....
.....

III. KẾT LUẬN

.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký tên, họ tên)

.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hôm nay, vào lúc ngày tháng năm 20....., tại Phòng họp - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo:

Ngành:

Mã ngành:

Trình độ: Đại học – Hệ Chính quy

Số thành viên có mặt: 07 thành viên (theo Quyết định số /QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành), gồm có:

STT	Họ và tên	Đơn vị Công tác	Nhiệm vụ
1			Chủ tịch Hội đồng
2			Thư ký
3			Phản biện 1
4			Phản biện 2
5			Ủy viên
6			Ủy viên
7			Ủy viên

Số vắng mặt: 0 thành viên, gồm có:....

I. Trình bày nội dung về chương trình đào tạo

Tiến sĩ đại diện Khoa và Hội đồng xây dựng CTĐT ngành trình độ **Đại học** của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh trình bày các căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo; mục tiêu của chương trình đào tạo; cấu trúc chương trình đào tạo; thời lượng của chương trình đào tạo; nội dung của chương trình đào tạo; đề cương chi tiết học phần; chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành...

II. Thẩm định chương trình đào tạo

1. Các thành viên Hội đồng nhận xét và đặt câu hỏi

1.1. Hai thành viên phản biện của Hội đồng thẩm định và các thành viên hội đồng đọc nhận xét và đặt câu hỏi:

1.1.1. Ý kiến của Ủy viên phản biện 1 -:

- Mục tiêu của chương trình đào tạo:
- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:
- Cấu trúc của chương trình đào tạo:
- Thời lượng của chương trình đào tạo:
- Nội dung của chương trình đào tạo:
- Đề cương chi tiết của học phần/môn học:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về hình thức:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về nội dung:
- Góp ý khác:

1.1.2. Ý kiến nhận xét của Ủy viên phản biện 2 -:

- Mục tiêu của chương trình đào tạo:
- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:
- Cấu trúc của chương trình đào tạo:
- Thời lượng của chương trình đào tạo:
- Nội dung của chương trình đào tạo:
- Đề cương chi tiết của học phần/môn học:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về hình thức:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về nội dung:
- Góp ý khác:

1.2. Các ý kiến của các thành viên khác:

1.2.1. Ý kiến nhận xét của:

- Mục tiêu của chương trình đào tạo:
- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:
- Cấu trúc của chương trình đào tạo:
- Thời lượng của chương trình đào tạo:
- Nội dung của chương trình đào tạo:
- Đề cương chi tiết của học phần/môn học:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về hình thức:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về nội dung:
- Góp ý khác:

1.2.2. Ý kiến nhận xét của:

- Mục tiêu của chương trình đào tạo:
- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:
- Cấu trúc của chương trình đào tạo:
- Thời lượng của chương trình đào tạo:
- Nội dung của chương trình đào tạo:
- Đề cương chi tiết của học phần/môn học:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về hình thức:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về nội dung:
- Góp ý khác:

1.2.3. Ý kiến nhận xét của:

- Mục tiêu của chương trình đào tạo:
- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:
- Cấu trúc của chương trình đào tạo:
- Thời lượng của chương trình đào tạo:
- Nội dung của chương trình đào tạo:
- Đề cương chi tiết của học phần/môn học:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về hình thức:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về nội dung:
- Góp ý khác:

1.2.3. Ý kiến nhận xét của:

- Mục tiêu của chương trình đào tạo:
- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:
- Cấu trúc của chương trình đào tạo:
- Thời lượng của chương trình đào tạo:
- Nội dung của chương trình đào tạo:
- Đề cương chi tiết của học phần/môn học:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về hình thức:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về nội dung:
- Góp ý khác:

1.2.4. Ý kiến của - Chủ tịch hội đồng:

- Mục tiêu của chương trình đào tạo:

- C

huẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

- Cấu trúc của chương trình đào tạo:
- Thời lượng của chương trình đào tạo:
- Nội dung của chương trình đào tạo:
- Đề cương chi tiết của học phần/môn học:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về hình thức:
- Cần bổ sung, chỉnh sửa về nội dung:
- Góp ý khác:

1.2. Đại diện cơ sở đào tạo trả lời và giải trình:

Đại diện cơ sở đào tạo trả lời, giải trình các vấn đề của thành viên hội đồng đặt ra và có báo cáo giải trình bằng văn bản trình Chủ tịch Hội đồng xem qua sau khi kết thúc buổi họp.

2. Đánh giá (HĐ trao đổi và thảo luận. Chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên ghi ý kiến của mình vào phiếu thăm định, trong đó cần khẳng định chương trình đào tạo đạt yêu cầu hay chưa đạt yêu cầu, những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa. Phiếu trắng được coi là phiếu không thông qua. Chương trình đào tạo được coi là đạt yêu cầu khi có 4/5 thành viên bỏ phiếu thông qua).

Tổng số phiếu phát ra: 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào: 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ: 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ: 0

Kết quả kiểm phiếu: 07 phiếu thông qua; 0 phiếu không thông qua.

3. Kết luận của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành

Ghi rõ một trong các kết luận sau:

➤ Hội đồng thông qua chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành nhưng yêu cầu Tổ soạn thảo phải thực hiện chỉnh sửa, bổ sung và giải trình các nội dung cụ thể là:

- Mục tiêu đào tạo cần trình bày lại nêu bật sự phù hợp của mục tiêu đào tạo với tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường;
- Cần điều chỉnh chương trình đào tạo có thêm các môn học về kỹ năng mềm, tài chính, kinh doanh bất động sản, bổ sung thêm các học phần tự chọn để sinh viên có thể chọn các hướng chuyên sâu.
- Cần xem xét chỉnh sửa đề cương chi tiết về sắp xếp thứ tự các nội dung trong đề cương, logic và phù hợp.

- Cần xem xét bố trí, các môn học hay học phần thực tế, học kỳ doanh nghiệp để sinh viên có thể tiếp cận thực tế.

- Cần xem xét tăng tỷ lệ các học phần tự chọn và các học phần liên quan đến các lĩnh vực quản lý và cân đối trong tổng thể số tín chỉ của CTĐT trong khoảng 120 tín chỉ.

- Cần cập nhật thêm các nội dung của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các nội dung chỉnh sửa khác, đề nghị tổ soạn thảo CTĐT rà soát, cân nhắc và chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của các thành viên bên trên.

Thư ký đọc biên bản và Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành.

..... - Ủy viên thư ký đã đọc biên bản này trước Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định đã nghe rõ và đã nhất trí thông qua biên bản cuộc họp vào lúc giờ phút ngày

Buổi họp kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại đơn vị đào tạo để chuyển cho Hội đồng xây dựng CTĐT để chỉnh sửa theo kết luận của Chủ tịch hội đồng; 02 bản lưu tại Phòng Đào tạo.

Chủ tịch

Ủy viên thư ký

.....

.....

Mẫu 14: Biên bản họp hội đồng thẩm định CTĐT

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP HỒ CHÍ MINH
Về việc sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành sau góp ý của Hội đồng thẩm định.**

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày tháng năm 2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành

Căn cứ Biên bản họp thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành (tên ngành) mã ngành (mã ngành cấp IV) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.Hồ Chí Minh được tổ chức tại họp trực tuyến ngày

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.Hồ Chí Minh đã tiến hành chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện chương trình đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định như sau:

STT	Góp ý của thành viên Hội đồng	Nội dung đã chỉnh sửa	Ghi chú
1. – Phản biện 1			
1.1.			
1.2.			
1.3.			
2. – Phản biện 2			
2.1.			
2.2.			
2.3.			
2.4.			

STT	Góp ý của thành viên Hội đồng	Nội dung đã chỉnh sửa	Ghi chú
3. - Ủy viên			
3.1.			
4. - Ủy viên			
4.1			
4.2			
4.3.			
5. - Ủy viên			
5.1			
5.2.			
5.3.			
6. - Ủy viên thư ký			
6.1			
6.2.			
6.3.			
7. - Chủ tịch hội đồng			
7.1			

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh xin trân trọng báo cáo về việc sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành (tên ngành) với mã ngành (mã ngành cấp IV) đã hoàn tất sau khi tiếp thu các ý kiến của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

HIỆU TRƯỞNG

.....

PGS.TS. Huỳnh Quyền

Số: /QĐ-TĐHTPHCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo ngành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Quyết định số/QĐ-TĐHTPHCM ngày ... tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành (tên ngành), mã ngành (mã cấp IV);

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường về việc xây dựng chương trình đào tạo ngành

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành (tên ngành), mã ngành (mã ngành cấp IV)(*Có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Chương trình này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm ... trở đi. Trong quá trình thực hiện, nếu cần kiến nghị sửa đổi, các đơn vị và cá nhân có liên quan gửi văn bản tới Phòng Đào tạo để trình Nhà trường xem xét.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: Tổ chức – Cán bộ, Đào tạo, Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục, Kế hoạch - Tài chính, Trường khoa, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền

Mẫu 16: Quyết định mở ngành đào tạo
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-TĐHTPHCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy
ngành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.
HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-KĐCLV ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh về việc cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-HĐT ngày tháng năm 202..của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc mở ngành mã ngành

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mở ngành đào tạo trình độ Đại học, hệ Chính quy đối với ngành (tên ngành), mã ngành (mã ngành cấp IV) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: Tổ chức – Cán bộ, Đào tạo, Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục, Kế hoạch - Tài chính, Trường khoa, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGDDT;
- BTNMT;
- Lưu: VT, PĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHTPHCM ngày tháng năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

Tên chương trình:

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành đào tạo:

Mã số:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

1.2. Mục tiêu cụ thể: (Kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ ngoại ngữ, tin học,...)

+ PO 1:

+ PO 2:

+ PO 3:

+ PO...:

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

+ ELO1:

+ ELO2:.

+ ELO...

2.2. Kỹ năng

+ ELO...

+ ELO...

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ ELO...

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

a. Kiến thức giáo dục đại cương:.

+ Kiến thức giáo dục đại cương bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: ...tín chỉ.

+ Kiến thức giáo dục đại cương không bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: ...tín chỉ.

b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ...tín chỉ.

- Kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành: ...tín chỉ.

+ Bắt buộc: ...tín chỉ.

+ Tự chọn: .../... tín chỉ (... tín chỉ tự chọn để học trong tổng số ... tín chỉ tự chọn).

- Kiến thức tốt nghiệp: ... TC.

+ Thực tập tốt nghiệp: ... TC.

+ Khóa luận / Đồ án tốt nghiệp: ... TC.

Tổng khối lượng: ... TC (không tính các học phần GDTC, QPAN).

Tổng khối lượng: ... TC (tính cả các học phần GDTC, QPAN).

4. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Được thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian đào tạo: ... năm (... học kỳ) bố trí các học phần kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo ngành học trong thời gian quy định cho khóa học và thỏa mãn các yêu cầu về kết quả học tập và các điều kiện khác theo Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

- Có các chứng chỉ theo yêu cầu chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh, chứng chỉ giáo dục thể chất,...);

- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học theo quy định của trường.

6. Cách thức đánh giá

Kết quả học tập được đánh giá theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ do Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh ban hành bao gồm hai loại thang điểm:

a) Thang điểm 10 là thang điểm tiện ích tham chiếu, được sử dụng cho các điểm thành phần của một học phần. Các bảng ghi điểm thành phần (điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi cuối kỳ, điểm bài thí nghiệm,...) sử dụng thang điểm 10.

b) Thang điểm 4 là thang điểm chính thức, trong đó điểm chữ (A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D, F) được sử dụng cho điểm tổng kết học phần quy đổi từ thang điểm 10 dựa theo Bảng 1,

điểm số (4-0) được sử dụng cho tính điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Danh sách các học phần trong chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT: Lý thuyết;

- TH, BT, TT, ĐA, BTL: Thực hành, Bài tập, Thực tập, Đồ án, Bài tập lớn

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần học trước	Ghi chú
					LT	BT	TH				
	1. Khối kiến thức giáo dục đại cương										
	1.1. Lý luận chính trị										
1	...	...									
	1.2. Khoa học xã hội										
...	...	...									
	1.3. Ngoại ngữ										
...	...	...									
	1.4. Khoa học tự nhiên										
	...	...									
	1.5. Giáo dục thể chất										
	...	...									
	1.6. Giáo dục quốc phòng – An ninh										
	...	...									
	2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp										
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành										
	...	...									
	2.2. Kiến thức ngành										
	2.2.1. Bắt buộc										
	...	...									
	2.2.2. Tự chọn										
	...	...									
	2.3. Kiến thức chuyên ngành (nếu có)										
	2.3.1. Bắt buộc										
	...	...									
	2.3.2. Tự chọn										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần học trước	Ghi chú
					LT	BT	TH				
	...	...									
2.4. Thực tập và đồ án/khóa luận tốt nghiệp											
	...	...									
Tổng số tín chỉ (*)											

Ghi chú: (*) Không kể GDTC và GDQP-AN.

7.2. Mô tả nội dung học phần trong chương trình đào tạo

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương					
		Học phần ...			
		Học phần ...			
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
2.1. Kiến thức cơ sở ngành					
		Học phần ...			
		Học phần ...			
2.2 Kiến thức ngành					
		Học phần ...			
		Học phần ...			
2.3 Kiến thức chuyên ngành (nếu có)					
		Học phần ...			
		Học phần ...			

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Học kỳ 1:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										
3										
...										

Tổng									
-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Học kỳ 2:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										
3										
...										
Tổng										

Học kỳ 3:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										
3										
...										
Tổng										

Học kỳ 4:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										
3										
...										
Tổng										

Học kỳ 5:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										
3										
...										
Tổng										

Học kỳ 6:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										

3										
...										
Tổng										

Học kỳ 7:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										
3										
...										
Tổng										

Học kỳ 8:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										
3										
...										
Tổng										

Học kỳ 9: (nếu có)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										
3										
...										
Tổng										

Học kỳ 10: (nếu có)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần trước	Ghi chú
				LT	BT	TH				
1										
2										
3										
...										
Tổng										

1) Chương trình được xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ giáo dục và Đào tạo và nhu cầu nhân lực thực tế, bao gồm ... tín chỉ.

2) Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường.

3) Sắp xếp nội dung và quỹ thời gian trên cơ sở chương trình đào tạo và cây môn học, với sự hướng dẫn của cố vấn học tập, sinh viên hoàn toàn chủ động trong việc xác định tiến trình học tập của bản thân.

4) Thực tập, kiến tập: Trong khóa học sinh viên được tham quan thực tế các doanh nghiệp, trước khi làm tốt nghiệp sinh viên được đi thực tập thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh.

5) Phương pháp dạy, học: Kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực, tăng cường tính chủ động của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu, nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong quá trình dạy và học.

6) Kiểm tra, thi: Tùy theo từng môn học, ngoài việc đánh giá quá trình học tập trên lớp của các sinh viên do các giáo viên đánh giá, kết thúc môn học sinh viên sẽ được đánh giá thông qua một bài thi hết môn. Kết quả đánh giá là sự kết hợp của cả 2 hình thức: thi kết thúc môn và đánh giá quá trình của các giáo viên giảng dạy môn học.

7) Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8) Trường Khoa / Bộ môn ... chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần, Khoa / Bộ môn ... đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...

9) Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật định kỳ theo quy định. Những thay đổi như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá... được xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

9. Đề cương chi tiết các học phần: (có Phụ lục kèm theo)

TRƯỞNG KHOA

**KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**TRƯỞNG PHÒNG
KTĐBCL&TTGD**

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Tuyết Mai

Lê Thị Phụng

Huỳnh Quyền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần:
 Trình độ đào tạo:

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	
Tiếng Anh:	
Mã số học phần:	
Thời điểm tiến hành:	
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	... tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	... tiết
Số tiết lý thuyết:	... tiết
Số tiết bài tập:	... tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	... tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	... giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	
---------------------------------	--

2. Mô tả học phần (Course Description)

Hướng dẫn thực hiện:

Trình bày vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, viết tối đa 30-50 từ.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1		ELO...
CG2		ELO...
CG3		ELO...
CG4		ELO...

Hướng dẫn thực hiện:

Các mục tiêu của học phần thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần; viết ít nhất 4 mục tiêu và mỗi mục tiêu (tối đa 12 từ) bắt đầu bằng những động từ chủ động, và xem xét những mục tiêu của học phần đã liệt kê tương thích với những chuẩn đầu ra nào của chương trình đào tạo.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1		ELO...
CELO2		ELO...
CELO3		ELO...
CELO4		ELO...
CELO5		ELO...

Hướng dẫn thực hiện:

CDR học phần gồm: Kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm mà SV tốt nghiệp cần phải có sau khi ra trường. CDR của mỗi học phần phải đáp ứng một hay một vài chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và ngược lại.

[1]: Ký hiệu CDR của học phần.

[2]: Mô tả CDR của học phần, bao gồm các động từ chủ động trong Bloom's Taxonomy, các chủ đề CDR và bối cảnh áp dụng cụ thể; Viết tối đa 5 chủ đề CDR và mỗi chủ đề (tối đa 12 từ) bắt đầu bằng những động từ chủ động.

[3] liệt kê những CDR nào của chương trình đào tạo tương thích với CDR của học phần

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT											
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO..	ELO..
CELO..												
CELO..												

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Hướng dẫn thực hiện:

Trình bày các phương pháp giảng dạy được áp dụng trong quá trình giảng dạy học phần

Gợi ý một số phương pháp giảng dạy tích cực:

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phản xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp đóng vai: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

PP7. Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

PP8. Phương pháp mô phỏng: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng mô hình hóa trong dự đoán lan truyền ô nhiễm trong môi trường; kỹ năng thử nghiệm khảo sát; giao tiếp đồ họa;

PP9. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

...

(lưu ý: có thể kết hợp 2 hoặc 3 phương pháp vào một cùng một thời điểm giảng dạy, ví dụ khi sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống, có thể đồng thời sử dụng phương pháp động não và làm việc nhóm)

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm;
- ...

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: ...%, bao gồm: ...

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: ...%, bao gồm: ...

+ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Hướng dẫn thực hiện:

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1					PP viết	10%
	A1.2					PP phỏng vấn	
	...					...	

A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1						20%
	A2.2						
	...						
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1						70%
	A3.2						
	...						

[1]: Các thành phần đánh giá của học phần bao gồm (đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ).

[2]: Các bài đánh giá (**hình thức đánh giá**) bao gồm: sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập, bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà, bài tập thuyết trình cá nhân trên lớp, bài tập thuyết trình nhóm trên lớp, đồ án, bài kiểm tra/thi giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận,...), bài thi cuối khóa (trắc nghiệm, tự luận,...). Thời gian: bao nhiêu phút/giờ/ngày,...

[3]: Liệt kê nội dung đánh giá. Ví dụ, nội dung đánh giá: Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Bài 1, Chương 1; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Chương 2-3; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực toàn khóa học,...

[4]: Nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần.

[5]: Số lần đánh giá/thời điểm: liệt kê số lần đánh giá (mấy lần?) và thời điểm đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ (đánh giá khi nào trong phân phối chương trình học phần?).

[6]: Tiêu chí đánh giá (ví dụ, sự tham gia lớp học: tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ,...; bài thuyết trình, bài tập nhóm: trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả,...; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối khóa (tự luận): ví dụ, 4 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối khóa (trắc nghiệm): ví dụ: 50 câu/100 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.

[7]: Cột phương pháp đánh giá: Phải chọn một trong các phương pháp gợi ý dưới đây, để quy định, làm cơ sở cho người dạy và học thực hiện đúng cam kết. Không nêu chung chung tất cả các phương pháp trong cột này.

→ **PP quan sát**

→ **PP viết**: +Tự luận: Bài luận, tiểu luận, luận văn

+ Trắc nghiệm khách quan: Đúng/sai, nhiều lựa chọn, ghép đôi, điền khuyết

→ **PP phỏng vấn**

[8]: Liệt kê tỷ lệ điểm các bài đánh giá trong tổng điểm các thành phần đánh giá.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Chương 1:		
	A/ Các nội dung: 1.1. Tên Mục 1.1 1.1.1. 1.1.2. ...		CELO...

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:		CELO...
2	Chương 2:		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Tên Mục 1.1 2.1.1. 2.1.2. ...		CELO...
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:		CELO...

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần					
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO..	CELO...
Module 1						
Module 1						
Module						

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

...

7.2. Tài liệu tham khảo:

...

Hướng dẫn thực hiện:

Đánh số tài liệu chính và tài liệu đọc thêm theo thứ tự 1, 2, ..., các tài liệu được trích dẫn theo đúng quy định.

Ví dụ:

1. Phạm Tiến Tĩnh, Lê Hồng Bang, Hoàng Văn Oanh, Lý thuyết thiết kế tàu thủy, NXB Giao thông vận tải, 2010.

8. Quy định của học phần

Hướng dẫn thực hiện:

Các quy định của học phần (nếu có), ví dụ: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...

Gợi ý 03 quy định học phần:

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

...

9. Giảng viên giảng dạy môn học:

10. Ngày phê duyệt:

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Quy cách trình bày đề cương chi tiết học phần

Văn bản được trình bày trên giấy khổ A4 có kích thước chiều rộng 210 mm, chiều dài 279 mm; định dạng lề trên 20 mm, lề dưới 20 mm, lề trái 30 mm, lề phải 20 mm; sử dụng phông chữ tiếng Việt Times New Roman, size 13; đặt 6pt giữa các đoạn văn; cách dòng đơn giữa các dòng; đánh số trang ở giữa, lề dưới bằng số Ả Rập từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng.

(Nguồn: Tham khảo và có hiệu chỉnh từ Đào tạo theo CDIO: Từ thí điểm đến đại trà. (2014). ĐHQG HCM, tr. 95-97).

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHTPHCM ngày tháng năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mô tả chương trình đào tạo

1.1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

.....

1.1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

1. Tên chương trình: - Tiếng Việt - Tiếng Anh	
2. Trình độ đào tạo	Đại học chính quy
3. Ngành đào tạo	
4. Mã số	
5. Thời gian đào tạo	
6. Trường cấp bằng	
7. Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: - Tiếng Việt - Tiếng Anh	
8. Khoa quản lý	
9. Điều kiện tốt nghiệp	
10. Học tập nâng cao trình độ	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước
11. Thời điểm cập nhật bản mô tả	

1.2. Chương trình đào tạo tham khảo khi xây dựng

- ...

1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh theo từng năm.

1.4. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

1.5. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

2. MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1.1. Mục tiêu chung:

...

2.1.2. Mục tiêu cụ thể: (Kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ ngoại ngữ, tin học,...)

+ PO 1:

+ PO 2:

+ PO 3:

+ PO...:

2.2. Chuẩn đầu ra

2.2.1. Kiến thức

+ ELO1:

+ ELO2:..

+ ELO...

2.2.2. Kỹ năng

+ ELO...

+ ELO...

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ ELO...

Ma trận mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ELOs)

(H: High – Đóng góp cao, M: Medium – Đóng góp trung bình, L: Low – Đóng góp thấp)

Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)	Mục tiêu đào tạo (POs)					
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO...
ELO1						
ELO2						
ELO...						
ELO...						

3. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

- a) Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy.
- b) Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành
- c) Thông tin thư viện
- d) Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành...

STT	Mã Học phần	Tên Học phần	Tài liệu tham khảo
1	...		Tài liệu bắt buộc: 1..... 2..... Tài liệu tham khảo: 1..... 2.....
2	...		

3.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

STT	Mã Học phần	Tên Học phần	Số tín chỉ	Họ và tên giảng viên	Khoa / Bộ môn quản lý
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					

4. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, HỌC TẬP

Học tập chủ động, lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học đa dạng như thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống... nhằm tăng cường khả năng tự học của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp, phương châm học tập suốt đời.

4.1. Chuẩn bị của giảng viên

- Giảng viên giảng dạy chương trình cử nhân/ kỹ sư cần trang bị những kinh nghiệm dạy học khác nhau:

- Nắm rõ các dạng học phần mà mình tham gia giảng dạy (học phần lý thuyết hay thực hành, học phần bắt buộc, học phần tự chọn hay học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp);
- Nắm rõ các phương pháp dạy học (dạy học liên môn, dạy học tích hợp,...);
- Hiểu rõ sinh viên trong lớp (sinh viên năm nhất, năm hai, ..., năm cuối);
- Hiểu rõ về các chính sách trong học tập;
- Giảng viên cần chuẩn bị giáo trình, bài giảng, đề cương chi tiết học phần, các slide trình chiếu, lịch trình dạy học, kế hoạch dạy học và thông báo cho sinh viên.

4.2. Các phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy - học tập của chương trình đào tạo ngành..... học được thực hiện theo các định hướng sau đây:

a) Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên; tránh áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung bồi dưỡng năng lực tự chủ và tự học để sinh viên có thể tiếp tục tìm hiểu, mở rộng vốn tri thức, tiếp tục phát triển các phẩm chất, năng lực sau khi tốt nghiệp.

b) Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; khuyến khích và tạo điều kiện cho sinh viên được trải nghiệm, sáng tạo trên cơ sở tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động học tập, tìm tòi, khám phá, vận dụng.

c) Vận dụng các phương pháp dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng sinh viên và điều kiện cụ thể. Tùy theo yêu cầu cần đạt, giảng viên có thể sử dụng phối hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau.

Các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại, ...) được sử dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên. Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học để cao vai trò chủ thể học tập của sinh viên (dạy học thực hành, dạy học nêu và giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, dạy học theo trải nghiệm, khám phá, dạy học bằng tình huống, ... với những kỹ thuật dạy học phù hợp).

d) Các hình thức tổ chức dạy học được thực hiện một cách đa dạng và linh hoạt; kết hợp các hình thức học cá nhân, học nhóm, học ở giảng đường, học theo dự án học tập, tự học, ... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học. Coi trọng các nguồn học liệu là giáo trình chính và tài liệu tham khảo thêm đã được giảng viên trang bị; cần khai thác triệt để những lợi thế của công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học trên các phương tiện kho tri thức - đa phương tiện, tăng cường sử dụng các tư liệu điện tử.

Các phương pháp giảng dạy tích cực:

- *PP1. Phương pháp thuyết trình*: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

- *PP2. Phương pháp động não*: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

- *PP3. Phương pháp Suy nghĩ – Từng cặp – Chia sẻ*: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

- PP4. *Phương pháp học dựa trên vấn đề*: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

- PP5. *Phương pháp hoạt động nhóm*: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

- PP6. *Phương pháp đóng vai*: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

- PP7. *Phương pháp học dựa vào dự án*: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

- PP8. *Phương pháp mô phỏng*: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng mô hình hóa trong dự đoán lan truyền ô nhiễm trong môi trường; kỹ năng thử nghiệm khảo sát; giao tiếp đồ họa;

- PP9. *Nghiên cứu tình huống*: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính.

...

Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra (ELOs) và các phương pháp giảng dạy – học tập

(Đánh dấu X để mô tả mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra (ELOs) và các phương pháp giảng dạy – học tập)

Phương pháp dạy học	Chuẩn đầu ra (ELOs)								
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	...
1. Phương pháp thuyết trình									
2. Phương pháp động não									
3. Phương pháp Suy nghĩ – Từng cặp – Chia sẻ									
4. Phương pháp học dựa trên vấn đề									
5. Phương pháp hoạt động nhóm									
6. Phương pháp đóng vai									
7. Phương pháp học dựa vào dự án									
8. Phương pháp mô phỏng									
9. Nghiên cứu tình huống									
...									

4.3. Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học

- Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát định kỳ 2 năm/1 lần để điều chỉnh cho tốt hơn, và có tham khảo ý kiến của các bên liên quan.

- Có nhiều hình thức giúp đỡ hỗ trợ sinh viên yếu trong việc học, đồng thời tăng cường thời gian làm bài tập, thực hành, thực tập, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

- Mỗi học kỳ, các bộ môn, khoa xây dựng kế hoạch dự giờ của giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ để trao đổi chia sẻ kiến thức, phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên.

- Các học phần của chương trình đào tạo đều được thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về phẩm chất, tài năng, tâm, đức, trách nhiệm của giảng viên phụ trách học phần.

5. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

5.1. Cấu trúc chương trình dạy học

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	
		Bắt buộc	Tự chọn
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương		
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		
2.1	Kiến thức cơ sở ngành		
2.2	Kiến thức ngành		
2.3	Kiến thức chuyên ngành (<i>nếu có</i>)		
2.4	Thực tập và đồ án/khóa luận tốt nghiệp		
Tổng cộng (*)			

Ghi chú: (*)Không kể GDTC và GDQP-AN.

Mô tả vắn tắt từng khối kiến thức

- Khối kiến thức Giáo dục đại cương: gồm ... học phần (bao gồm....)

- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: bao gồm khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức ngành

+ Khối kiến thức cơ sở ngành gồm học phần trong đó có.... học phần bắt buộc, học phần tự chọn....

+ Khối kiến thức ngành gồm học phần trong đó có.... học phần bắt buộc, học phần tự chọn....

+ Kiến thức chuyên ngành (*nếu có*).....

+ Kiến thức thực tập và đồ án / khóa luận tốt nghiệp

5.2. Ma trận quan hệ giữa các khối kiến thức và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ELOs)

(H: High – Đóng góp cao, M: Medium – Đóng góp trung bình, L: Low – Đóng góp thấp)

Khối kiến thức	Số TC	Tỷ lệ %	Chuẩn đầu ra (ELOs)								...
			ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương											
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp											
- Khối kiến thức cơ sở ngành											
- Kiến thức ngành											
- Kiến thức chuyên ngành (nếu có)											
- Thực tập và đồ án/khóa luận tốt nghiệp											

5.3. Danh sách các học phần trong chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT: Lý thuyết;

- TH, BT, TT, ĐA, BTL: Thực hành, Bài tập, Thực tập, Đồ án, Bài tập lớn

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần học trước	Ghi chú
					LT	BT	TH				
	1. Khối kiến thức giáo dục đại cương										
	1.1. Lý luận chính trị										
	1.2. Khoa học xã hội										
	1.3. Ngoại ngữ										
	1.4. Khoa học tự nhiên										
	1.5. Giáo dục thể chất										
	1.6. Giáo dục quốc phòng – An ninh										
	2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp										
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành										
	...										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần học trước	Ghi chú
					LT	BT	TH				
	2.2. Kiến thức ngành										
	2.2.1. Bắt buộc										
	2.2.2. Tự chọn										
	A. Hướng chuyên sâu về ...										
	B. Hướng chuyên sâu về ...										
	2.3. Kiến thức chuyên ngành (nếu có)										
	2.4. Thực tập và đồ án/khóa luận tốt nghiệp										
	Tổng số tín chỉ (*)										

Ghi chú: (*) Không kể GDTC và GDQP-AN.

5.4. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ELOs)

(H: High – Đóng góp cao, M: Medium – Đóng góp trung bình, L: Low – Đóng góp thấp)

STT	TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
			Kiến thức			Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
	Mã HP	Học phần	ELO1	ELO2	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...
	1. Khối kiến thức giáo dục đại cương											
	1.1. Lý luận chính trị											
1	...											
	1.2. Khoa học xã hội											
...												
	1.3. Ngoại ngữ											
...												
	1.4. Khoa học tự nhiên											
...												

STT	TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
			Kiến thức			Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
	Mã HP	Học phần	ELO1	ELO2	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...	ELO...
	2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp											
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành											
...												
	2.2. Kiến thức ngành											
	2.2.1. Bắt buộc											
...												
	2.2.2. Tự chọn											
	A. Hướng chuyên sâu về ...											
...												
	B. Hướng chuyên sâu về ...											
...												
	2.3. Kiến thức chuyên ngành (nếu có)											
...												
	2.4. Thực tập và đồ án/khóa luận tốt nghiệp											
...												

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5.5. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ theo học kỳ									
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
1												
2												
...												
	Tổng số tín chỉ (*)		...									

Ghi chú: (*) Không kể GDTC và GDQP-AN.

5.6. Sơ đồ cấu trúc chương trình đào tạo

(Vẽ sơ đồ mô tả cấu trúc chương trình đào tạo)

...

5.7. Danh sách và mô tả học phần

STT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương					
		Học phần ...			
		Học phần ...			
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
2.1. Kiến thức cơ sở ngành					
		Học phần ...			
		Học phần ...			
2.2 Kiến thức ngành					
		Học phần ...			
		Học phần ...			
2.3 Kiến thức chuyên ngành (nếu có)					
		Học phần ...			
		Học phần ...			

5.8. So sánh chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành ... của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh được đối sánh với chương trình đào tạo của các Trường Đại học khác cùng ngành làm cơ sở đánh giá, cải tiến, phát triển chương trình như Trường Đại học ..., Trường Đại học

Bảng so sánh chương trình đào tạo

Mô tả	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh		Trường ĐH ...		Trường ĐH ...		Trường ĐH ...	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức giáo dục đại cương:								

Mô tả	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh		Trường ĐH ...		Trường ĐH ...		Trường ĐH ...	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
Kiến thức cơ sở ngành:								
Kiến thức ngành:								
Kiến thức chuyên ngành:								
Tự chọn:								
Tốt nghiệp:								
Tổng cộng								

Nhận xét: ...

5.9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

1) Chương trình được xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ giáo dục và Đào tạo và nhu cầu nhân lực thực tế, bao gồm ... tín chỉ.

2) Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường.

3) Sắp xếp nội dung và quỹ thời gian trên cơ sở chương trình đào tạo và cây môn học, với sự hướng dẫn của cố vấn học tập, sinh viên hoàn toàn chủ động trong việc xác định tiến trình học tập của bản thân.

4) Thực tập, kiến tập: Trong khóa học sinh viên được tham quan thực tế các doanh nghiệp, trước khi làm tốt nghiệp sinh viên được đi thực tập thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh.

5) Phương pháp dạy, học: Kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực, tăng cường tính chủ động của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu, nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong quá trình dạy và học.

6) Kiểm tra, thi: Tùy theo từng môn học, ngoài việc đánh giá quá trình học tập trên lớp của các sinh viên do các giáo viên đánh giá, kết thúc môn học sinh viên sẽ được đánh giá thông qua một bài thi hết môn. Kết quả đánh giá là sự kết hợp của cả 2 hình thức: thi kết thúc môn và đánh giá quá trình của các giáo viên giảng dạy môn học.

7) Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8) Trường Khoa / Bộ môn ... chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần, Khoa / Bộ môn ... đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...

9) Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật định kỳ theo quy định. Những thay đổi như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá... được xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

Bản mô tả chương trình này đã được kiểm tra, phê duyệt và ban hành theo đúng quy trình, quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

**TRƯỜNG KHOA KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**TRƯỞNG PHÒNG
KTĐBCL&TTGD**

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Tuyết Mai

Lê Thị Phụng

Huỳnh Quyền

Mẫu 20: Tờ trình điều chỉnh CTĐT.

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /(tên đơn vị viết tắt)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

**TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh CTĐT**

- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Căn cứ Báo cáo giải trình về việc sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành..... sau góp ý của Hội đồng thẩm định ngày tháng ... năm 2024.

Hội đồng xây dựng chương trình đào tạođã thực hiện việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo, trình độ Đại học hình thức Chính quy ngành (Mã:.....) theo ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định, các học phần thay đổi có phụ lục chi tiết kèm theo.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG
CTĐT**

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phụ lục
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CTĐT NGÀNH:.....
(Kèm theo Tờ trình:)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã học phần học trước	Khối kiến thức	Ghi chú
					LT	BT	TH					
	1. Các học phần trước khi Hội đồng											
1.	...	...										
2.	...	...										
3.	...	...										
4.	...	...										
5.	...	...										
6.	...	...										
7.	...	...										
	2. Các học phần điều chỉnh											
1.	...	...										
2.	...	...										
3.	...	...										
4.	...	...										
5.	...	...										
6.												